

Số: 14/2023
No. 14/2023

TP. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2023
Ho Chi Minh City, 24 April 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Hanoi Stock Exchange
Ho Chi Minh Stock Exchange



- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
Name of organization: Masan Group Corporation
Mã chứng khoán/Mã thành viên: MSN
Stock code/ Broker code: MSN
Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Address: 8th Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City
Điện thoại liên hệ/Tel.: 28 6256 3862 Fax: 28 3827 4115
- Nội dung thông tin công bố: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.
Contents of disclosure: Meeting minutes and Resolutions of 2023 Annual General Meeting of Shareholders.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/04/2023 tại đường dẫn https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn.
This information was disclosed on the Company's website on 24 April 2023 at https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=en

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại Mục 2/ *Documents related to disclosed information at mentioned in Item 2.*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized representative for information disclosure
LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL



TRẦN PHƯƠNG BẮC



TP. HCM, ngày 24 tháng 4 năm 2023



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại GEM Center, 8 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công ty”) tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023.

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1.1. Cổ đông:

Có 269 cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 1.266.869.023 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm tỉ lệ 88,98 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội được lập theo phụ lục của Biên bản họp này).

1.2. Hội đồng Quản trị đương nhiệm gồm

Ông Nguyễn Đăng Quang,	Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
Bà Nguyễn Hoàng Yến,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Ông Nguyễn Thiệu Nam,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Ông Nguyễn Doan Hùng,	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
Ông David Tan Wei Ming,	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà,	Thành viên Hội đồng Quản trị.

1.3. Ủy ban Kiểm toán đương nhiệm gồm

Ông Nguyễn Doan Hùng,	Trưởng Ban;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà,	Thành viên.

1.4. Ban điều hành đương nhiệm gồm

Ông Danny Le	Tổng Giám đốc;
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Phó Tổng Giám đốc;
Ông Michael Hung Nguyen	Phó Tổng Giám đốc;
Bà Đỗ Thị Quỳnh Trang	Giám đốc Tài chính;
Ông Nguyễn Huy Hùng	Kế toán trưởng

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I - THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ DỰ HỌP:

Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả đăng ký dự họp và thông báo số lượng cổ đông họp lệ để tiến hành Đại hội phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các Điều 17, 18 và 19 Điều lệ hiện hành của Công ty.

II - BẦU THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

1. Thư ký:

- Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh.

2. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Công Hoàn – Trưởng Ban;
- Bà Đào Thị Thanh Hương – Thành viên; và
- Ông Nguyễn Hữu Phước – Thành viên.

III - GIỚI THIỆU NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Ông Nguyễn Đăng Quang giới thiệu nội dung chương trình và nguyên tắc làm việc của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, diễn ra ngày 24/4/2023 của Công ty và đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

IV- CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) trình bày báo cáo của HDQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022.
2. Ông Nguyễn Đăng Quang giới thiệu Ông Danny Le – Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch năm 2023 và mục tiêu tăng trưởng trong những năm tiếp theo.
3. Báo cáo hoạt động của thành viên HDQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023.
4. Các vấn đề được Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua:
 - Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán;
 - Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023 của Công ty;
 - Phương án chia cổ tức năm 2022;
 - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm ứng cổ tức năm 2023;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 của Công ty;
 - Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Ji Han Yoo do từ nhiệm;
 - Bầu bổ sung thành viên HDQT;
 - Thù lao của thành viên HDQT và ngân sách hoạt động của HDQT trong năm 2023;
 - Phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);
 - Phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn;
 - Niêm yết các trái phiếu do Công ty phát hành ra công chúng trong năm 2023 và đăng ký giao dịch tập trung đối với trái phiếu riêng lẻ;
 - Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ.

V- CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI:

Sau khi thảo luận, các cổ đông tham dự đã nhất trí quyết nghị từng nội dung sau:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 100,00% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,00%

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 100,00% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,00%

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 100,00% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,00%

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ VND

Nội dung	Kế hoạch năm 2023
Doanh thu thuần (Net revenue)	90.000 – 100.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	4.000 – 5.000

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 100,00% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,00%

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

Mức chia cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ chi trả 8% (800 đồng/cổ phiếu) đã được tạm ứng cho cổ đông theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 263/2022/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 06 năm 2022 và Quyết định của Tổng Giám Đốc số 264/2022/QĐ-TGD ngày 20 tháng 06 năm 2022.

- Tổng số tiền chi trả: 1.138.979.826.400 đồng.
- Ngày thanh toán: 13/7/2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,99% Không tán thành: 0,01% Không có ý kiến: 0,00%

Điều 6. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2023 từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023, bao gồm việc có hoặc không có thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,99% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,01%

Điều 7. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 98,95% Không tán thành: 0,10% Không có ý kiến: 0,95%

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Ji Han Yoo do từ nhiệm.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,92% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,08%

Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung Bà Chae Rhan Chun làm thành viên Hội đồng Quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Kết quả bầu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1.	Bà CHAE RHAN CHUN	1.053.659.047 phiếu

Điều 10. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2023 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2023 là không quá 5 tỷ VNĐ.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,99% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,01%

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong năm qua.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cổ phần ESOP sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

- Giá phát hành: giá phát hành cổ phần theo chương trình ESOP bằng mệnh giá mỗi cổ phần, tức bằng 10.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết được quyền tham gia phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt theo mục 5 dưới đây.
 - Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
 - ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
 - xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
 - thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
 - quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 85,26%

Không tán thành: 6,40%

Không có ý kiến: 8,35%

Điều 12. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn của Công ty như sau:

Thông qua việc Công ty chào bán cổ phần mới với loại cổ phần chào bán là cổ phần phổ thông và/hoặc cổ phần ưu đãi cổ tức, với tổng số lượng cổ phần phát hành dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn loại cổ phần chào bán phù hợp với phương án chào bán từng loại và tùy thuộc vào nhu cầu và tình hình sử dụng vốn của Công ty và điều kiện thị trường thuận lợi nhất.

12.1. Phương án chào bán cổ phần phổ thông:

1. Phương án chào bán

- (i) Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- (ii) Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:
(i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty.
- (iii) Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
- (iv) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (v) Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- (vi) Thời điểm chào bán: dự kiến trong năm 2023 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- (vii) Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
- (viii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn; (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.
- (ix) Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (x) Số lượng cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

- (xi) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
 5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 6. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị của Công Ty (và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc):
 - (i) quyết định thời điểm chào bán, phương án chào bán, số lần chào bán, giá chào bán, phương án sử dụng vốn chi tiết và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
 - (ii) bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - (iii) thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (iv) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - (v) xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (vi) quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần cụ thể được chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (vii) quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
 - (viii) đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
 - (ix) sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - (x) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành;

- (xi) thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
- (xii) quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần mới.

12.2. Phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức:

1. Phương án chào bán

- (i) Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- (ii) Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: (i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty.
- (iii) Loại cổ phần chào bán: cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông (“**Cổ phần Ưu đãi**”).
- (iv) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (v) Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- (vi) Thời điểm chào bán: dự kiến trong năm 2023 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- (vii) Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
- (viii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn, (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.
- (ix) Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (x) Số lượng cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (xi) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối

với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

(xii) Cổ tức của Cổ phần Ưu đãi:

- Mức cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi là 0% trong vòng 5 năm đầu tiên kể từ ngày phát hành;
- Kể từ sau năm thứ 6 trở đi, mức cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi lên đến 10%/năm. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức cố định cụ thể và thời điểm thanh toán;
- Ngoài cổ tức cố định, mỗi Cổ phần Ưu đãi sẽ được nhận cổ tức với mức bằng với cổ tức chia cho mỗi cổ phần phổ thông (nếu có);
- Cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi sẽ bị hủy bỏ sau khi Cổ phần Ưu đãi đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

(xiii) Quyền biểu quyết: Cổ phần Ưu đãi không có quyền biểu quyết.

(xiv) Quyền chuyển đổi:

- Quyền chuyển đổi: Mỗi Cổ phần Ưu đãi được phép chuyển đổi thành một cổ phần phổ thông tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành trên cơ sở yêu cầu của cổ đông sở hữu Cổ phần Ưu đãi và theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1

(xv) Quyền mua lại Cổ phần Ưu đãi của Công ty:

- Công ty có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ Cổ phần Ưu đãi tại bất kỳ thời điểm nào sau thời điểm tròn 1 năm kể từ ngày phát hành với giá mua lại một Cổ phần Ưu đãi không thấp hơn giá phát hành trên một Cổ phần Ưu đãi và không cao hơn 300.000 VNĐ một Cổ phần Ưu đãi (“**Giá mua lại**”). Giá mua lại sẽ được điều chỉnh cho các khoản chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và các khoản phân phối bằng cổ phiếu mà Công ty đã trả cũng như các sự kiện gộp hay chia tách cổ phiếu, chi trả cổ tức bằng tiền và các sự kiện tương tự. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc mua lại, mức giá mua lại cụ thể, thời điểm mua lại và các vấn đề khác liên quan đến việc mua lại theo nguyên tắc như trên.
- Trong trường hợp Công ty mua lại Cổ phần Ưu đãi, phê duyệt việc:
 - ✓ giảm vốn điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế mua lại;
 - ✓ sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế mua lại và sửa đổi những điều khoản tương ứng với việc mua lại cổ phần Ưu đãi Cổ tức.

2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đổi với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.

3. Sau khi phát hành thành công Cổ phần Ưu đãi, thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành và sửa đổi khoản 3, Điều 5 của Điều lệ Công ty như sau: “3. *Cổ phần của Công ty bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức. Quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định theo Điều 11 của Điều lệ này*”.
5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán cho số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Thông qua việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và theo quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị của Công ty (và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc):
 - (i) quyết định thời điểm chào bán, phương án chào bán, số lần chào bán, giá chào bán, phương án sử dụng vốn chi tiết và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
 - (ii) bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - (iii) thông qua hồ sơ đăng ký chào bán Cổ phần Ưu đãi cho nhà đầu tư;
 - (iv) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - (v) xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (vi) quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần và giá phát hành cụ thể được chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (vii) quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
 - (viii) đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
 - (ix) sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - (x) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cho số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế phát hành và cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi;

- (xi) quyết định phương án chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và quy định pháp luật;
- (xii) thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- (xiii) quyết định việc mua lại, mức giá mua lại cụ thể, thời điểm mua lại và các vấn đề khác có liên quan đến việc mua lại Cổ phần Ưu đãi theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất giao dịch mua lại;
- (xiv) thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
- (xv) quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần mới.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 87,29% Không tán thành: 5,55% Không có ý kiến: 7,16%

Điều 13. Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2023 và đăng ký giao dịch tập trung đối với trái phiếu riêng lẻ:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2023 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
2. Thông qua việc đăng ký giao dịch tập trung đối với các trái phiếu riêng lẻ của Công ty tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
3. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết, đăng ký giao dịch tập trung các trái phiếu này.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,73% Không tán thành: 0,27% Không có ý kiến: 0,00%

Điều 14. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ theo Tờ trình Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi Ra Thị Trường Quốc Tế của Hội đồng Quản trị đệ trình tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 88,18% Không tán thành: 4,66% Không có ý kiến: 7,16%

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 25 phút cùng ngày.

Biên bản đã được cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự họp đọc và được Đại hội biểu quyết thông qua.

THƯ KÝ



ĐỖ THỊ NGỌC THANH

CHỦ TỌA ✱



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi các cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo tổng quan về kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”, “Masan” và “Công ty”), về quản trị và hoạt động của HĐQT trong năm 2022 như sau:

Năm 2022, doanh thu thuần hợp nhất của Masan Group giảm 14,0% so với năm trước, đạt 76.189 tỷ đồng, thấp hơn so với mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (“ĐHĐCĐTN”) đề ra là 90.000-100.000 tỷ đồng, do chuyển giao mảng thức ăn chăn nuôi của MML từ 1/12/2021, hiệu ứng tích trữ hàng tiêu dùng trong COVID-19 năm 2021 và tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng năm 2022. Lợi nhuận thuần phân bổ cho Cổ đông của Công ty (“NPAT Post-MI”) ghi nhận trong năm 2022 là 3.567 tỷ đồng, giảm 58,3% so với mức 8.563 tỷ đồng năm 2021, chủ yếu do thu nhập tài chính một lần từ việc ngừng hoạt động mảng thức ăn chăn nuôi trong Q4/2021 và giảm LNST tại MML và MHT năm 2022.

Các kết quả tài chính năm 2022 được phân tích chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2022 và phần Báo cáo Ban điều hành trong Báo cáo Thường niên năm 2022 của Công ty. Trong Báo cáo hoạt động của HĐQT này, chúng tôi xin báo cáo các cột mốc chiến lược của mỗi công ty con trong Tập đoàn như sau:

The CrownX

The CrownX (“TCX”) được thành lập vào năm 2020 và đã trở thành nền tảng bán lẻ tiêu dùng tích hợp hàng đầu hướng tới xây dựng nền tảng “Point of Life” của Masan. Năm 2022, TCX ghi nhận doanh thu thuần giảm nhẹ xuống còn 56.221 tỷ đồng do môi trường vĩ mô đầy khó khăn và tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu Q4/2022 là 15.496 tỷ đồng, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trên cơ sở chuẩn hóa, doanh thu cả năm 2022 của TCX tăng 5,2% và doanh thu trong Q4/2022 giảm 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái. WCM – chuỗi bán lẻ hiện đại của TCX đạt doanh thu thuần 29.369 tỷ đồng vào năm 2022, giảm 5,0% so với năm ngoái, chủ yếu do mức nền cao từ hiệu ứng tích trữ hàng hóa từ kênh bán lẻ hiện đại khi chợ truyền thống đóng cửa trong dịch COVID-19 năm 2021 và tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng năm 2022. MCH - công ty con sản xuất hàng tiêu dùng có thương hiệu của TCX, đạt 28.103 tỷ đồng doanh thu thuần, với mức giảm 2,3% cũng chịu ảnh hưởng từ mức nền cao so với năm ngoái. Bất chấp thời kỳ lạm phát cao, biên EBITDA của TCX vẫn giữ ổn định ở mức 13,1% vào năm 2022 so với 13,4% năm 2021. Trong năm 2023, TCX kỳ vọng sẽ đạt được mức tăng trưởng cả về doanh thu thuần và lợi nhuận thuần phân bổ cho Cổ đông thiểu số trên cơ sở hợp nhất nhờ hiệu quả hoạt động tốt hơn tại WCM và MCH. WCM kỳ vọng cải thiện biên lợi nhuận gộp và tăng cường đòn bẩy hoạt động để cải thiện lợi nhuận, còn MCH sẽ dần khôi phục lại mức biên lợi nhuận gộp khi giá hàng hóa giảm và lạm phát giảm dần.

WinCommerce

Trong năm 2022, WCM tiếp tục hoàn thiện quy trình mở cửa hàng, cải thiện lợi nhuận hơn nữa và tùy chỉnh các hình thức/hoạt động của cửa hàng cho các phân khúc khách hàng khác nhau. Những sáng kiến này nhằm mục đích tăng lợi nhuận và khả năng mở rộng của mạng lưới trong trung và dài hạn.

WCM đã mở thêm 730 cửa hàng minimart (“WinMart+”) và 8 siêu thị (“WinMart”) mới vào năm 2022, như vậy đến cuối năm có tất cả 3.268 cửa hàng WinMart+ và 130 siêu thị WinMart, củng cố vị thế WCM là chuỗi bán lẻ hiện đại lớn nhất về số lượng điểm bán. Tuy nhiên, WCM không đánh đổi lợi nhuận để mở rộng quy mô vì hình thức cửa hàng năm 2022 đã đạt được biên lợi nhuận EBITDA¹ của cửa hàng là 6,3% trong năm đầu tiên hoạt động, so với 7,2% của các cửa hàng trên cơ sở so sánh tương đương (“LFL”)². Chúng tôi có thể nhanh chóng mở rộng các cửa hàng để đạt được mức hòa vốn nhờ vào giai đoạn đầu thí điểm trong năm 2021, giúp chúng tôi gạt hái nhiều kinh nghiệm để lựa chọn địa điểm mở cửa hàng tốt hơn, điều phối các hoạt động khai trương cửa hàng hiệu quả hơn và thực hiện các chiến dịch quảng cáo thành công hơn.

WCM cũng đã tăng biên lợi nhuận gộp từ 20,0% vào năm 2021 lên 23,2% vào năm 2022 khi mở rộng quy mô và tạo mối quan hệ đối tác đôi bên cùng có lợi với các nhà cung cấp để quảng bá sản phẩm của họ trên toàn quốc.

Vào năm 2023, WCM đặt mục tiêu mở rộng biên lợi nhuận gộp bằng cách hợp tác với các nhà cung cấp để đưa ra thị trường các nhãn hàng riêng có giá thành phải chăng dành cho các hộ gia đình có thu nhập thấp hơn. Với tỷ lệ thâm nhập hiện tại là 7% vào năm 2022, doanh thu của nhãn hàng riêng dự kiến sẽ tăng tỷ trọng trong tổng doanh thu của WCM năm 2023 lên mức khoảng 10-15%. Chiến lược này ra đời nhằm giải quyết mối bận tâm ngày một cao của người tiêu dùng về giá cả hàng hóa trong bối cảnh lạm phát và suy giảm tăng trưởng kinh tế.

Ban điều hành đặt mục tiêu mở rộng thêm khoảng 800-1.200 số lượng địa điểm minimart vào năm 2023. Xét về khả năng sinh lời tổng thể, WCM mang lại biên lợi nhuận EBITDA dương là 2,7% vào năm 2022, mặc dù tăng nhanh số lượng cửa hàng mở mới. Biên EBITDA tăng bền vững trong suốt năm 2022 là thành quả cải thiện tỷ suất lợi nhuận gộp, từ 20,0% vào năm 2021 lên 23,2% vào năm 2022, nhưng vẫn duy trì khả năng cạnh tranh về giá cho người tiêu dùng của chúng tôi so với các đối thủ trên thị trường. Đóng góp của ngành hàng sản phẩm tươi sống vào doanh thu của WCM là 28% trong năm 2022. Tăng đóng góp cho ngành hàng sản phẩm tươi sống giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp, vì những sản phẩm này có biên lợi nhuận gộp tốt hơn so với các sản phẩm chế biến khi mà việc quản lý hao hụt cũng rất quan trọng.

Trong năm 2023, WCM cũng sẽ tiếp tục phối hợp với các nhà cung cấp đầu tư vào sản phẩm dịch vụ dành cho người tiêu dùng, đảm bảo cung cấp sản phẩm mang tính cạnh tranh về giá và tăng cường chương trình hội viên WIN để tăng mức độ trung thành của người tiêu dùng, từ đó giúp doanh thu cửa hàng LFL dự kiến tăng trưởng từ 5-10%.

Masan Consumer Holdings

MCH đạt 28.103 tỷ đồng doanh thu thuần và 6.561 tỷ đồng EBITDA, lần lượt giảm 2,3% và 5,9% so với năm 2021. Khi chuẩn hóa tác động do người tiêu dùng gia tăng tích trữ hàng hóa vào nửa sau 2021, doanh thu MCH giảm 11,8% trong Quý 4/2022 và tăng 2,4% trong năm 2022. Doanh thu sụt giảm trong Q4/2022 chủ yếu do công ty cần lập kế hoạch cung ứng chặt chẽ hơn, trong bối cảnh tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng, từ đó đảm bảo mức tồn kho hiệu quả, bền vững tại các nhà phân phối và giúp MCH sẵn sàng cho năm 2023.

¹EBITDA của cửa hàng không bao gồm chi phí các công việc hành chính và điều hành.

²Các cửa hàng LFL năm 2022 chỉ các cửa hàng đã được mở trước năm 2021.

MCH giảm tốc bán hàng trong năm 2022 để giảm số ngày tồn kho tại các nhà phân phối, vốn đã tăng mạnh vào cuối năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022. Xét theo ngành hàng, gia vị và thực phẩm tiện lợi là những sản phẩm đóng góp nhiều nhất vào tổng doanh thu, lần lượt là 8.836 tỷ đồng và 7.763 tỷ đồng, giảm 19% và 11,4% so với cùng kỳ, do hiệu ứng cơ sở cao vào năm 2021 khi người tiêu dùng tích trữ các sản phẩm hàng ngày này. Xu hướng cao cấp hóa tạm thời bị chậm lại do sức mua giảm xuống của người tiêu dùng: 10,2% tổng doanh thu nước mắm và 42,9% doanh thu thực phẩm tiện lợi là từ các dòng sản phẩm cao cấp, giảm so với tỷ lệ 11,7% và 47,2% trong năm 2021. Ngành hàng thịt chế biến mang lại mức tăng trưởng doanh thu 54,7% vào năm 2022 so với cùng kỳ năm trước, nhờ thương hiệu “Ponnie” tiếp tục dẫn đầu thị trường trong phân khúc xúc xích tiết trùng cung cấp hàm lượng dinh dưỡng cao và trải nghiệm ngon miệng. Thương hiệu Heo Cao Bồi cũng trở thành thương hiệu được trẻ em và thanh niên Việt Nam yêu thích. Ngành hàng đồ uống, bao gồm nước tăng lực, nước ngọt và các sản phẩm nước đóng chai, ghi nhận doanh thu 4.450 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Ngành hàng chăm sóc cá nhân và gia đình (“HPC”) đóng góp 1.568 tỷ đồng doanh thu thuần năm 2022, tăng 4,4% so với năm 2021. Thương hiệu mới ra mắt “Chante” tăng trưởng nhanh và đóng góp 47 tỷ đồng trong hai quý cuối năm. Doanh thu ngành hàng cà phê giảm 7,1% trong năm 2022 do giảm tốc bán hàng để giảm mức tồn kho tổng thể tại các nhà phân phối.

Về khả năng sinh lời, tỷ suất lợi nhuận gộp là 39,9% trong năm 2022 và 40,2% trong Q4/2022, giảm nhẹ so với năm 2021 do áp lực lạm phát. MCH có thể vượt qua áp lực lạm phát nhờ các biện pháp phòng ngừa rủi ro sớm và khả năng bù đắp chi phí dựa trên thể mạnh của thương hiệu. Biên EBITDA là 23,3% trong năm 2022, gần như giữ nguyên so với năm ngoái. EBITDA của MCH đạt 6.561 tỷ đồng trong năm 2022.

Trong năm 2023, MCH sẽ phục hồi doanh thu của các sản phẩm mới và tập trung giành thị phần ở những khu vực đạt hiệu quả thấp hơn trung bình của hệ thống. Thực phẩm tiện lợi, đồ uống và chăm sóc cá nhân & gia đình dự kiến sẽ là động lực tăng trưởng chính của MCH, chiếm ~2/3 tổng tăng trưởng doanh thu vào năm 2023. Phát triển mô hình hoạt động chuyên biệt hơn theo ngành hàng và kênh bán hàng.

Phúc Long Heritage

Trong Q2 năm 2021, Masan thông qua công ty con sở hữu hoàn toàn là Sherpa, mua lại 20% cổ phần của Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage (“PLH” hoặc “**Phúc Long Heritage**”), và sau đó, vào tháng 1 và tháng 8 năm 2022 đã mua thêm 31% và 34% cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu lên 85%.

Kể từ khi trở thành một phần trong hệ sinh thái bán lẻ tiêu dùng của Masan, PLH đã có sự tăng trưởng đáng kể về doanh thu và số lượng cửa hàng. Năm 2022, PLH đạt doanh thu 1.579 tỷ đồng và EBITDA³ đạt 195 tỷ đồng. PLH đã mở thêm con số kỷ lục 23 cửa hàng flagship mới và 2 cửa hàng mini trong quý 4 năm 2022, nâng tổng số lên 111 cửa hàng đại diện thương hiệu và 21 cửa hàng mini vào cuối năm 2022, tăng gần gấp đôi số lượng cửa hàng kể từ khi MSN lần đầu đầu tư vào công ty năm 2021.

Các cửa hàng flagship đã mang lại hiệu quả kinh tế trong top đầu, trong đó, biên EBITDA cấp cửa hàng và công ty lần lượt đạt 31% và 25%, mức cao nhất ngay cả khi so sánh với các chuỗi F&B trên toàn cầu. Điều này là nhờ khả năng tạo doanh thu trên mỗi cửa hàng gấp 2-3 lần so với các doanh nghiệp nội địa trong cùng ngành hàng. Ngay trong năm đầu tiên hoạt động, các cửa hàng đại diện thương hiệu đã đạt biên EBITDA là 26%/cửa hàng vào năm 2022. Tất cả những yếu tố này mang lại kết quả tài chính khả quan cho các cửa hàng đại diện thương hiệu, với doanh thu đạt 1.153 tỷ đồng và EBITDA đạt 332 tỷ đồng vào năm 2022.

³ Không bao gồm tháng 1/2022 khi Masan chưa hợp nhất kết quả tài chính của Phúc Long.

PLH cũng đã có những bước tiến lớn trong việc tiếp cận khách hàng thông qua nhiều kênh, bao gồm dịch vụ giao hàng và tiêu dùng tại cửa hàng. Doanh số bán hàng trực tuyến đạt kết quả ấn tượng, chiếm 35% tổng doanh thu, thể hiện sự ưa chuộng của khách hàng đối với các sản phẩm chất lượng cao của PLH bất kể mua tại cửa hàng hay mua online. Doanh thu từ trà chiếm hơn 70% tổng doanh thu nhờ thương hiệu trà được yêu thích của PLH và lượng khách hàng từ 18 đến 35 tuổi yêu thích các sản phẩm trà của PLH thay cho cà phê và trà sữa.

Tóm lại, PLH đã đạt được mức tăng trưởng đáng kể dưới sự điều hành của Masan, đứng thứ 2 về doanh thu và đứng thứ nhất về biên lợi nhuận gộp trong chuỗi cà phê và trà nội địa. PLH dự kiến sẽ trở thành thương hiệu đứng thứ 2 về số lượng cửa hàng vào quý 2 năm 2023. Trong năm 2023, PLH đặt mục tiêu mở 75-90 cửa hàng đại diện thương hiệu mới và triển khai tích hợp khách hàng thân thiết vào chương trình hội viên WIN của Masan để mang đến cho hội viên nhiều lợi ích hơn khi thường xuyên mua sắm tại Phúc Long Heritage. Trong nửa cuối năm 2023, PLH sẽ tăng cường đổi mới thực đơn để mang đến cho người tiêu dùng nhiều lựa chọn hơn những sản phẩm mới, thú vị.

Masan MEATLife

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“MML”), công ty con hợp nhất chuyên về thịt có thương hiệu của MSN có doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 đạt 4.785 tỷ đồng, giảm 74,7% so với 18.891 tỷ đồng năm 2021, chủ yếu do mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi đã được tách khỏi MML và không được tổng hợp doanh thu. Trên cơ sở so sánh tương đương, mảng thịt của MML đã tăng trưởng nhanh chóng trong 5 năm qua và đạt 4.785 tỷ đồng doanh thu thuần vào năm 2022, tăng 6,7% so với mức 4.486 tỷ đồng vào năm 2021. Mảng thịt heo tích hợp, hợp nhất chuỗi cung ứng thịt heo của MML (bao gồm các trang trại nuôi heo) và các sản phẩm thịt heo có thương hiệu, mang lại doanh thu thuần năm 2022 là 2.812 tỷ đồng, giảm 5,9% so với năm 2021. Phân khúc thịt gà thương hiệu (“3F Viet”), bao gồm chuỗi giá trị sản xuất gà hoàn chỉnh, đạt doanh thu 1.964 tỷ đồng vào năm 2022, so với mức đóng góp 1.487 tỷ đồng vào năm 2021, tức tăng 32% so với năm trước. Tăng điểm bán MML thông qua mạng lưới bán lẻ của các cửa hàng WCM trên toàn quốc cùng với mức giá ưu đãi cho sản phẩm MML dành riêng cho hội viên WIN đã góp phần làm lượng thịt mát bán ra tăng đáng kể vào cuối năm 2022.

Hợp lực từ việc MML tích hợp với hệ sinh thái của Masan đã giúp các thương hiệu heo và gà của MML được tiêu thụ trong toàn bộ mạng lưới bán lẻ của WCM.

Năm 2022, biên lợi nhuận gộp của toàn bộ mảng kinh doanh MML (bao gồm cả thức ăn chăn nuôi) là 7,2%, thấp hơn so với mức 12,2% của năm 2021 do giá sản phẩm nông nghiệp hoặc chăn nuôi cao hơn làm giảm biên lợi nhuận mảng thức ăn chăn nuôi, doanh số bán hàng B2B kết hợp cao hơn trong Q3/2022 và công ty thực hiện giảm giá để trở nên cạnh tranh hơn với chợ bán đồ tươi sống trong phân khúc thịt heo. Mảng thịt heo tích hợp mang lại biên lợi nhuận gộp là 9,0% vào năm 2022, so với 18,5% vào năm 2021, nhờ có chiến lược của chúng tôi hướng tới việc cung cấp giá cạnh tranh cho các sản phẩm thịt mát để tăng số lượng và thu hút người tiêu dùng dùng thử sản phẩm của MeatDeli thông qua giá độc quyền cho hội viên WIN. Mảng thịt gà tích hợp đạt biên lợi nhuận gộp 4,6% vào năm 2022 so với mức -12,6% vào năm 2021. MML đạt biên EBITDA 0,8% vào năm 2022, so với 9,7% vào năm 2021, do mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi đã được tách khỏi MML và không có đóng góp EBITDA, trong khi lĩnh vực kinh doanh thịt lợn tích hợp mang lại biên EBITDA 0,2% vào năm 2022, tăng so với mức 13,4% năm 2021 và mảng thịt gà tích hợp đạt biên EBITDA -2,1% năm 2022 so với -20,9% năm 2021.

Trong năm 2023, Ban điều hành đặt mục tiêu tăng cường phân phối qua mạng lưới của WCM và duy trì chênh lệch giá ở mức thấp đối với chợ bán đồ tươi sống cho hội viên WIN. MML hướng đến mục tiêu mở rộng danh mục sản phẩm bằng cách đầu tư vào hoạt động R&D cho cả sản phẩm tươi sống và đã qua chế biến, đáp ứng thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng Việt Nam và phân phối các sản phẩm này thông qua kênh phân phối rộng khắp của WCM. Lợi nhuận

dự kiến sẽ tăng cao nhờ tỷ lệ tiêu thụ cao hơn, tăng trưởng doanh số bán thị chế biến và kiểm soát chi phí.

Masan High-Tech Materials

Trong năm tài chính 2022, Masan High-Tech Materials đã đạt được một cột mốc quan trọng khác, hướng tới mục tiêu chiến lược của công ty là trở thành nền tảng kinh tế tuần hoàn hội nhập toàn cầu với việc mua lại cổ phần thiểu số (15%) trong Nyobolt, công ty tiên phong hàng đầu trong lĩnh vực hiệu suất cao và siêu -pin sạc nhanh. Giải pháp pin của Nyobolt sẽ sử dụng vật liệu vonfram tiên tiến của H. C. Starck trong lớp phủ cực dương để sản xuất pin có hiệu quả gấp 10 lần so với pin thông thường có cùng kích thước, được sạc đầy 90% trong vòng chưa đầy 5 phút. Ngoài ra, với mật độ điện năng cao hơn tới 10 lần, pin của Nyobolt có độ bền lâu hơn và tiết kiệm chi phí sử dụng. Theo đó, chúng tôi tin rằng Nyobolt không chỉ có thể giải quyết những nhu cầu chưa được đáp ứng trên thị trường về các giải pháp pin sạc nhanh và hiệu suất cao mà còn là giải pháp pin duy trì năng lượng lâu hơn và độ bền cao hơn trong các ngành công nghiệp xe điện, tự động hóa và điện tử tiêu dùng.

Năm tài chính 2022 cũng là một năm đặc biệt đối với MHT khi các yếu tố “bất khả kháng” trên phạm vi toàn cầu đã tác động đáng kể đến kết quả tài chính của công ty. Trong đó, xung đột Nga-Ukraine bắt đầu từ tháng 2/2022 và chính sách “zero COVID” của Trung Quốc khiến chi phí năng lượng và nguyên liệu đầu vào của MHT tăng đáng kể, đồng thời, làm giảm doanh số bán hàng tại đơn vị kinh doanh của công ty ở Trung Quốc.

Dù vậy, EBITDA của MHT tăng 4,5% trong năm tài chính 2022 lên 3.203 tỷ đồng, với biên EBITDA đạt 20,6% so với 22,6% vào năm 2020. Do lỗ tỷ giá hối đoái và chi phí lãi vay cao hơn trong năm 2022, lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông của MHT chỉ đạt 69 tỷ đồng cho năm tài chính 2022 so với 196 tỷ đồng cho năm 2021.

Trong năm tài chính 2023, MHT dự kiến đạt doanh thu thuần trong khoảng 16.500 - 18.200 tỷ đồng, tăng 6-17% do các yếu tố cơ bản về thị trường vonfram tiếp tục được cải thiện và động lực của thị trường hàng hóa nói chung.

Về hoạt động của HĐQT, nội dung các hoạt động quản trị và điều hành Công ty trong năm 2022 và các nghị quyết được HĐQT phê duyệt được thể hiện tại Phụ lục đính kèm báo cáo hoạt động này.

Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2022:

Trong năm 2022, Đại Hội đồng Cổ đông đã ban hành hai Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông bao gồm: (1) Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 và (2) Nghị quyết số 167/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022. Trong đó, Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ đã được thực hiện đầy đủ. Đối với Nghị quyết số 167/2022/NQ-ĐHĐCĐ còn các nội dung nghị quyết chưa được thực hiện:

1. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới theo hình thức chào bán riêng lẻ;
2. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ.

cả hai vấn đề này chưa được thực hiện do điều kiện thị trường chưa thuận lợi do hậu quả của đại dịch Covid và các ảnh hưởng kinh tế bất lợi. Tuy nhiên, HĐQT vẫn tiếp tục đệ trình các vấn đề này đến Đại Hội đồng Cổ đông năm 2023 để xin ý kiến cổ đông.

2023 và triển vọng tương lai

Năm 2023, MSN đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất từ 90.000-100.000 tỷ đồng và lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông thiểu số (không bao gồm lãi/lỗ một lần) từ 4.000-5.000 tỷ đồng. Nội dung chi tiết được phân tích thêm trong các phần liên quan của Báo cáo Thường niên. MSN cũng sẽ thúc đẩy chiến lược Point of Life thông qua triển khai các cửa hàng WIN trên toàn quốc, chương trình thành viên và thanh toán số TPay. Dựa trên thông tin người tiêu dùng mà MSN thu thập được khi họ mua sắm trên mạng lưới bán lẻ của chúng tôi, MSN sẽ tích hợp phân tích dữ liệu dựa trên AI/ML để cá nhân hóa trải nghiệm mua sắm, mang đến những đặc quyền và ưu đãi phù hợp cho khách hàng trong suốt hành trình.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN DẴNG QUANG

PHỤ LỤC

1. Trong năm 2022, Công ty không thực hiện việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT như Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/4/2022. Công ty thanh toán các chi phí điện thoại, chi phí đi lại và chi phí khác cho thành viên HĐQT là 1.080.000.000 đồng.
2. Các thành viên HĐQT trong năm 2022 đã thảo luận và thông qua các nghị quyết quan trọng như sau:
 - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Phê duyệt ngày họp dự kiến và chương trình họp dự kiến của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.
 - Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.
 - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
 - Chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty.
 - Phê duyệt việc Công ty chuyển nhượng cho công ty con toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX và Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan do Công ty sở hữu.
 - Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
 - Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 8%.
 - Phê duyệt các nội dung liên quan đến khoản vay hợp vốn với các bên cho vay nước ngoài của Công ty.
 - Phê duyệt bảo lãnh cho các công ty con để bảo đảm cho các nghĩa vụ tại tổ chức tín dụng.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.
 - Phê duyệt thay đổi phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt thay đổi phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.
 - Phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu ra công chúng có tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng.
 - Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng có tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng.
 - Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị phát hành tối đa là 1.700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng và được chào bán trong 2 đợt chào bán ra công chúng, với kỳ hạn mỗi đợt là 60 tháng.

Cùng với các thành viên khác, các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách cẩn trọng, trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty. Các thành viên độc lập đã xem xét cẩn trọng các vấn đề, giao dịch của Công ty, các công ty con liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị

nhằm bảo đảm hoạt động của Hội đồng Quản trị, cũng như hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của Điều lệ và các quy định pháp luật.

Trong năm 2022, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các hoạt động giám sát HĐQT và Ban điều hành, giám sát việc lập báo cáo tài chính của Công ty và giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập. Ủy ban Kiểm toán cũng đã đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, giám sát các giao dịch nội bộ. Chi tiết các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được trình bày trong Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2022.

3. Về kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.
- Thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phần CrownX và Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan cho công ty con.
- Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các thủ tục liên quan gồm đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP.
- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các giao dịch, dự án đầu tư, huy động vốn của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn.
- Thực hiện các giao dịch tái cấu trúc các công ty con trong Tập đoàn, tạm ứng cổ tức.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

4. Trong năm 2022, Công ty thực hiện các giao dịch với người có liên quan của Công ty; hoặc với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
1.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	NQ số 282/2020/NQ-HĐQT ngày 12/8/2020 NQ số 505/2021/NQ-HĐQT ngày 19/10/2021	Góp vốn
2.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	NQ số 016/2021/NQ-HĐQT ngày 11/1/2021 NQ số 145/2021/NQ-HĐQT ngày 12/4/2021	Chuyển nhượng khoản đầu tư
3.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
				- thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
4.	Công ty Cổ phần Tâm nhìn Masan (tên cũ: Công ty TNHH Tâm nhìn Masan)	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
5.	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- chia sẻ chi phí - mua hàng
6.	Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
7.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
8.	Công ty Cổ phần Masan MEATLife	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019 Nghị quyết số 481/2021/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 4/10/2021	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay - mua trái phiếu - nhận cổ tức
9.	Công ty Cổ phần The CrownX	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 642/2021/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/12/2021	- giảm đầu tư
10.	Công ty Cổ phần Mobicast	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- vay nội bộ

5. Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2022 như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung chính	Tỷ lệ thông qua
1.	11/2022/NQ-HĐQT	10/01/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
2.	115/2022/NQ-HĐQT	6/4/2022	Phê duyệt ngày họp dự kiến và chương trình họp dự kiến của ĐHCĐ thường niên năm 2022.	100%
3.	153/2022/NQ-HĐQT	22/4/2022	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
4.	156/2022/NQ-HĐQT	22/4/2022	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022.	100%
5.	218/2022/NQ-HĐQT	24/5/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.	100%
6.	220/2022/NQ-HĐQT	24/5/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.	100%
7.	222/2022/NQ-HĐQT	25/5/2022	Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.	100%
8.	224/2022/NQ-HĐQT	25/5/2022	Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.	100%
9.	194/2022/NQ-HĐQT	16/5/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
10.	198/2022/NQ-HĐQT	16/5/2022	Chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty.	100%
11.	229/2022/NQ-HĐQT	2/6/2022	Phê duyệt việc góp vốn thành lập mới một công ty con của Công ty.	100%
12.	236/2022/NQ-HĐQT	7/6/2022	Phê duyệt việc Công ty chuyển nhượng cho công ty con toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX và Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan do Công ty sở hữu.	100%
13.	249/2022/NQ-HĐQT	15/6/2022	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%

14.	263/2022/NQ-HĐQT	20/6/2022	Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 8%.	100%
15.	309/2022/NQ-HĐQT	15/07/2022	Phê duyệt các nội dung liên quan đến khoản vay hợp vốn với các bên cho vay nước ngoài của Công ty	100%
16.	316/2022/NQ-HĐQT	21/07/2022	Phê duyệt việc Công ty góp vốn bổ sung vào công ty con	100%
17.	353/2022/NQ-HĐQT	16/08/2022	Phê duyệt bảo lãnh cho các công ty con để bảo đảm cho các nghĩa vụ tại tổ chức tín dụng	100%
18.	411/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.	100%
19.	413/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.	100%
20.	419/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt thay đổi phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.	100%
21.	421/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt thay đổi phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.	100%
22.	423/2022/NQ-HĐQT	17/09/2022	Phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu	100%
23.	425/2022/NQ-HĐQT	17/09/2022	Phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu	100%
24.	486/2022/NQ-HĐQT	24/10/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu ra công chúng có tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng.	100%
25.	488/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng có tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng.	100%
26.	514/2022/NQ-HĐQT	01/11/2022	Phê duyệt việc Công ty góp vốn bổ sung vào công ty con	100%
27.	541/2022/NQ-HĐQT	21/11/2022	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị phát hành tối đa là 1.700 tỷ đồng.	100%
28.	561/2022/NQ-HĐQT	30/11/2022	Phê duyệt việc Công ty góp vốn bổ sung vào công ty con.	100%
29.	607/2022/NQ-HĐQT	23/12/2022	Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng và được chào bán trong 2 đợt chào bán ra công chúng, với kỳ hạn mỗi đợt là 60 tháng.	100%

C.P. H.N.

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP** **TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ngày 15/06/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán.

Thành viên Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (“**UBKT**”) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022

1. Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức UBKT trong năm 2022 bao gồm:

Họ và Tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên HDQT độc lập	Chủ tịch UBKT
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HDQT không điều hành	Thành viên UBKT

2. Các cuộc họp trong năm

Trong năm 2022, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thảo luận và thống nhất về mục tiêu và các kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2022.
- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của HDQT trong năm 2022.
- Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan.
- Giám sát tính trung thực các báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của Công ty.
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty (BDH)

Qua công tác giám sát đối với hoạt động của HĐQT và BDH trong năm tài chính 2022, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản trị, điều hành tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT và BDH đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được phê duyệt trong năm 2022 và 3 tháng đầu năm 2023, ngoại trừ một số nội dung nhỏ chưa tiến hành thực hiện do các điều kiện khách quan hoặc do điều kiện kinh tế bất lợi.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT và BDH đã thực hiện chức năng định hướng phát triển Công ty, các công ty con trong Tập đoàn bằng việc phê duyệt các kế hoạch chiến lược, kiểm soát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty.
- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT và Đại Hội đồng Cổ đông. Các thành viên trong Ban Điều hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

2. Giám sát việc lập Báo cáo tài chính (BCTC)

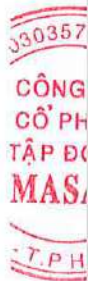
- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán và lập các BCTC hàng quý, bán niên và năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.
- Các số liệu tài chính trong BCTC của Công ty thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan.

3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Trong năm 2022, đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo bán niên, báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thoả thuận hợp đồng.
- UBKT đánh giá cao chất lượng của cuộc kiểm toán tại Công ty và đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Thông qua các báo cáo và cập nhật của bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty (được thành lập vào 4/2021), Ban Điều hành đã triển khai ngay các kế hoạch hành động cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định pháp luật.



5. Giám sát các giao dịch nội bộ

- Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất đã được UBKT kiểm tra và giám sát nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan. Các giao dịch này là những giao dịch nội bộ trong Tập đoàn giữa Công ty với các công ty con, công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc cũng là người quản lý. Các giao dịch này giữa Công ty và các công ty con nhằm tận dụng các nền tảng vận hành chung của toàn Tập đoàn Masan để mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công ty và các Cổ đông. Các giao dịch này đã được phê duyệt theo các nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty cũng như của các công ty con theo đúng quy định của pháp luật.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông

Trong quá trình hoạt động, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT và Tổng Giám đốc. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên UBKT không nhận thù lao và các lợi ích khác. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2022.

III. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

Nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động, UBKT đề ra các kiến nghị và kế hoạch hoạt động trong năm 2023 với các nội dung chính như sau:

- HĐQT tiếp tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý rủi ro và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cần trọng các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT và BĐH.
- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát chất lượng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong năm 2023.
- Giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ trong năm 2023.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP





TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công ty”) ngày 15 tháng 06 năm 2022; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 138/2023/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 03 năm 2023.

Hội đồng Quản trị (“**Hội đồng Quản trị**”) kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ với các nội dung cơ bản như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

A. Nội dung, điều khoản và điều kiện cơ bản của trái phiếu chuyển đổi

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**” hoặc “**MSN**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”).
2. Tổng quan về hoạt động kinh doanh của Công ty:

Sứ mệnh của Tập đoàn Masan (“**Tập đoàn Masan**”) là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ vượt trội cho 100 triệu người dân Việt Nam để họ chi trả ít hơn cho các nhu cầu cơ bản hàng ngày. Tập đoàn Masan hiện thực hóa tầm nhìn này bằng cách thúc đẩy năng suất thông qua những phát kiến mới, áp dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu mạnh, và tập trung hiện thực hóa những cơ hội lớn gắn với cuộc sống hằng ngày của đại đa số người dân. Các công ty thành viên và công ty liên kết của Tập đoàn Masan là những công ty dẫn đầu các lĩnh vực



hàng tiêu dùng nhanh, thịt có thương hiệu, bán lẻ, chuỗi F&B, dịch vụ tài chính, viễn thông và sản xuất vật liệu công nghiệp có giá trị gia tăng. Đây là những lĩnh vực đang tăng trưởng cao của nền kinh tế Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành, với tư cách là công ty mẹ nắm giữ trực tiếp và gián tiếp cổ phần/phần vốn góp trong các công ty thành viên của Tập đoàn Masan, với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) và nghiên cứu thị trường, thực hiện vai trò tư vấn, quản lý, điều hành và chi phối hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Masan.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh: xem báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của MSN được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Tên gọi Trái Phiếu: trái phiếu chuyển đổi MSN (“**Trái Phiếu**”).
5. Loại tiền phát hành và thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu: Đô la Mỹ (USD).
6. Loại hình Trái Phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền.
7. Hình thức Trái Phiếu: chứng chỉ ghi danh và/hoặc bút toán ghi sổ và/hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng.
8. Mệnh giá Trái Phiếu: dự kiến 100.000 USD/Trái Phiếu và là bội số của 1.000 USD hoặc mệnh giá khác được Hội đồng Quản trị xác định phù hợp với thông lệ thị trường.
9. Giá phát hành: Trái Phiếu được phát hành bằng 100% mệnh giá.
10. Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành: tối đa 500.000.000 USD (năm trăm triệu Đô la Mỹ).
11. Thị trường phát hành: Trái Phiếu được chào bán trên thị trường quốc tế. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân tích về điều kiện thị trường dự kiến phát hành và việc đáp ứng các điều kiện của thị trường phát hành liên quan.
12. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành cho các nhà đầu tư tại thị trường quốc tế theo Quy chế S hoặc Quy tắc 144A (sửa đổi), Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ hoặc theo phương thức khác do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật được áp dụng.
13. Thời hạn của Trái Phiếu: 5 năm kể từ ngày phát hành của Trái Phiếu. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định ngày phát hành Trái Phiếu phù hợp với tài liệu giao dịch liên quan đến Trái Phiếu (“**Các Văn Kiện Trái Phiếu**”), điều kiện thị trường và tình hình thực tế của đợt chào bán Trái Phiếu.
14. Lãi suất Trái Phiếu: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lãi suất phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình tài chính và khả năng trả nợ của Công ty.
15. Quyền chuyển đổi Trái Phiếu: theo quy định cụ thể trong Các Văn Kiện Trái Phiếu.
16. Thời hạn chuyển đổi: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời hạn chuyển đổi với điều kiện là việc chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan khác và Các Văn Kiện Trái Phiếu, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
17. Giá chuyển đổi: trừ khi được quy định khác tại Các Văn Kiện Trái Phiếu, giá chuyển đổi không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phương pháp tính giá chuyển đổi, giá chuyển đổi cụ thể, số lượng cổ phần được chuyển đổi và các trường hợp điều chỉnh giá chuyển đổi khi xảy ra một số sự kiện theo thông lệ thị trường và tình hình tài chính của Công ty.
18. Tỷ lệ chuyển đổi: do Hội đồng Quản trị tính toán dựa trên giá chuyển đổi.

19. Mua lại Trái Phiếu trước hạn: Trái Phiếu có thể được mua lại trước hạn vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày đáo hạn. Hội đồng Quản trị quyết định mức giá mua lại, điều kiện mua lại, và phương án mua lại cụ thể tùy thuộc tình hình thị trường và quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu.
20. Nhà đầu tư mua Trái Phiếu: phụ thuộc vào quy định của pháp luật áp dụng:
 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: là các tổ chức nước ngoài có năng lực tài chính, và có trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Masan; và
 - Giao Hội đồng Quản trị quyết định danh sách các nhà đầu tư.
21. Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2023 và/hoặc 2024, sau khi có các xác nhận và chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật áp dụng. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian phát hành cụ thể.
22. Các tổ chức có liên quan: giao cho Hội đồng Quản trị lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, các tổ chức tư vấn pháp lý, các đại lý và tổ chức khác có liên quan phù hợp với yêu cầu của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
23. Niên yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài: Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (SGX-ST). Trái phiếu không được chào bán, niêm yết và giao dịch tại Việt Nam. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty, điều kiện thị trường và phù hợp với pháp luật áp dụng và các quy định của Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài liên quan.
24. Các điều kiện, điều khoản và các cam kết khác: theo các điều kiện, điều khoản cụ thể của Trái Phiếu. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định nội dung chi tiết của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

B. Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ Trái Phiếu

1. Mục đích phát hành: Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu cho một hoặc nhiều mục đích sau:
 - (a) Thực hiện các chương trình đầu tư và dự án đầu tư của Công ty: Công ty dự kiến dùng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty, trong đó bao gồm việc góp vốn hoặc mua cổ phần tại các công ty con của Công ty; và/hoặc
 - (b) Bổ sung vốn hoạt động cho các hoạt động chung của Công ty (bao gồm cả vốn hoạt động cho mục đích thanh toán các khoản phí và chi phí liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu); và/hoặc
 - (c) Cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài của Công ty.
2. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được Công ty sử dụng phù hợp với (các) mục đích phát hành nêu trên. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án sử dụng nguồn vốn từ đợt phát hành Trái Phiếu tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty, điều kiện thị trường và phù hợp với các quy định của pháp luật.

C. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu và xử lý các rủi ro tài chính

1. Phương thức thanh toán gốc, lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán gốc (trong trường hợp Trái Phiếu được mua lại) và lãi Trái Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải

nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đang tồn đọng và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

2. Xử lý các rủi ro tài chính

Các khoản tiền mà Tổ Chức Phát hành phải thanh toán liên quan đến các Trái Phiếu được thực hiện bằng Đô la Mỹ (USD). Bên cạnh các rủi ro khác, sự biến động của tỷ giá VND và USD sẽ có ảnh hưởng đối với các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu. Tổ Chức Phát hành sẽ chủ động giám sát biến động tỷ giá VND và USD và dòng tiền của Tổ Chức Phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Trái Phiếu, bao gồm khả năng tham gia các giao dịch phòng ngừa rủi ro trong tương lai.

II. **PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU VÀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu cho các chủ sở hữu Trái Phiếu ("**Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**") như sau:

1. Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông của Công ty.
2. Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.
3. Thời điểm phát hành: trong thời hạn chuyển đổi của Trái Phiếu theo quy định tại phương án phát hành Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: toàn bộ số cổ phiếu được Chủ Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu thực hiện chuyển đổi ("**Cổ Phiếu Chuyển Đổi**") một cách hợp lệ theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và tối đa 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sau khi chuyển đổi.
5. Nguyên tắc làm tròn số Cổ Phiếu Chuyển Đổi và xử lý cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) khi phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi: nếu số Cổ Phiếu Chuyển Đổi của mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có kết quả là số lẻ thập phân thì số Cổ Phiếu Chuyển Đổi được phát hành cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị gần nhất và phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.
6. Tổng mệnh giá của các Cổ Phiếu Chuyển Đổi: phụ thuộc số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
7. Đối tượng phát hành: các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện chuyển đổi và tuân thủ các thủ tục chuyển đổi theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật áp dụng.
8. Số đợt phát hành: một hoặc nhiều đợt phụ thuộc yêu cầu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
9. Mục đích phát hành: để chuyển đổi Trái Phiếu.
10. Tăng vốn điều lệ: vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với tổng mệnh giá của số Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu. Công ty sẽ thực hiện thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật áp dụng.
11. Sửa đổi Điều lệ: Điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh để ghi nhận mức vốn điều lệ mới của Công ty trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
12. Đăng ký, lưu ký và niêm yết Cổ Phiếu Chuyển Đổi: toàn bộ số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi sẽ được đăng ký và lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (hay còn được gọi là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) ("**VSD**") và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("**HSX**").

III. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc chào bán, phát hành Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Quyết định nội dung cụ thể của phương án phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi, bao gồm, nhưng không giới hạn, phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu; điều chỉnh, sửa đổi, và bổ sung phương án phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
2. Đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi và ký kết, chuyển giao, và thực hiện Các Văn KIỆN Trái Phiếu, các thỏa thuận, hợp đồng, hồ sơ và tài liệu khác có liên quan đến Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
3. Quyết định nội dung chi tiết của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.
4. Quyết định tổng số lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, mệnh giá cụ thể của Trái Phiếu.
5. Quyết định danh sách các nhà đầu tư và số lượng Trái Phiếu thực tế phát hành cho từng nhà đầu tư.
6. Quyết định phương thức hành Trái Phiếu.
7. Quyết định thời điểm phát hành Trái Phiếu.
8. Quyết định việc niêm yết và giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài được công nhận (nếu được áp dụng).
9. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và/hoặc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài để đảm bảo việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu Chuyển Đổi phù hợp với quy định của Các Văn KIỆN Trái Phiếu và pháp luật áp dụng.
10. Thực hiện việc phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi; quyết định giá chuyển đổi, thời hạn chuyển đổi, phương thức chuyển đổi và các vấn đề liên quan đến phương án chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
11. Quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn tùy thuộc tình hình thị trường và quy định của Các Văn KIỆN Trái Phiếu.
12. Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp xác nhận hạn mức phát hành Trái Phiếu và đăng ký khoản phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật áp dụng.
13. Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để đăng ký chào bán Trái Phiếu và, nếu được áp dụng, đăng ký niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
14. Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết tại các cơ quan nhà nước có liên quan của Việt Nam và của thị trường phát hành để triển khai thực hiện chào bán, phát hành Trái Phiếu, và niêm yết và giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài (nếu được áp dụng), phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi phù hợp với phương án phát hành Trái Phiếu, và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi (bao gồm cả quyết định các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành Trái Phiếu, và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác khi tiến hành thủ tục pháp lý có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
16. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận vốn điều lệ tăng lên với cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền; đăng ký, lưu ký bổ sung chứng khoán với VSD; và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán với HSX đối với số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
17. Thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành Trái Phiếu và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
18. Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán, phát hành Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG ✓



TP. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) ngày 15 tháng 06 năm 2023; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 217./2023/BBH-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2022.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ VND

Nội dung	Kế hoạch năm 2023
Doanh thu thuần (Net revenue)	90.000 – 100.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	4.000 – 5.000

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

Mức chia cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ chi trả 8% (800 đồng/cổ phiếu) đã được tạm ứng cho cổ đông theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 263/2022/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 06 năm 2022 và Quyết định của Tổng Giám Đốc số 264/2022/QĐ-TGD ngày 20 tháng 06 năm 2022.

- Tổng số tiền chi trả: 1.138.979.826.400 đồng.
- Ngày thanh toán: 13/7/2022.

Điều 6. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2023 từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023, bao gồm việc có hoặc không có thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Điều 7. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Ji Han Yoo do từ nhiệm.

Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung Bà Chae Rhan Chun làm thành viên Hội đồng Quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 10. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2023 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2023 là không quá 5 tỷ VNĐ.

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong năm qua.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cổ phần ESOP sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

- Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết.
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
 - Giá phát hành: giá phát hành cổ phần theo chương trình ESOP bằng mệnh giá mỗi cổ phần, tức bằng 10.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết được quyền tham gia phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt theo mục 5 dưới đây.
 - Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
 - ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
 - xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
 - thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và

- quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Điều 12. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn của Công ty như sau:

Thông qua việc Công ty chào bán cổ phần mới với loại cổ phần chào bán là cổ phần phổ thông và/hoặc cổ phần ưu đãi cổ tức, với tổng số lượng cổ phần phát hành dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn loại cổ phần chào bán phù hợp với phương án chào bán từng loại và tùy thuộc vào nhu cầu và tình hình sử dụng vốn của Công ty và điều kiện thị trường thuận lợi nhất.

12.1. Phương án chào bán cổ phần phổ thông:

1. Phương án chào bán

- (i) Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- (ii) Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:
(i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty.
- (iii) Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
- (iv) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (v) Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- (vi) Thời điểm chào bán: dự kiến trong năm 2023 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- (vii) Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
- (viii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn; (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.
- (ix) Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

- (x) Số lượng cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (xi) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị của Công Ty (và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc):
- (i) quyết định thời điểm chào bán, phương án chào bán, số lần chào bán, giá chào bán, phương án sử dụng vốn chi tiết và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
- (ii) bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- (iii) thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật;
- (iv) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- (v) xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- (vi) quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần cụ thể được chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- (vii) quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
- (viii) đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
- (ix) sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;

- (x) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành;
- (xi) thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
- (xii) quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần mới.

12.2. Phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức:

1. Phương án chào bán

- (i) Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- (ii) Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: (i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty.
- (iii) Loại cổ phần chào bán: cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông ("**Cổ phần Ưu đãi**").
- (iv) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (v) Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- (vi) Thời điểm chào bán: dự kiến trong năm 2023 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- (vii) Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
- (viii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn, (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.
- (ix) Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

- (x) Số lượng cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (xi) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (xii) Cổ tức của Cổ phần Ưu đãi:
- Mức cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi là 0% trong vòng 5 năm đầu tiên kể từ ngày phát hành;
 - Kể từ sau năm thứ 6 trở đi, mức cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi lên đến 10%/năm. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức cố định cụ thể và thời điểm thanh toán;
 - Ngoài cổ tức cố định, mỗi Cổ phần Ưu đãi sẽ được nhận cổ tức với mức bằng với cổ tức chia cho mỗi cổ phần phổ thông (nếu có);
 - Cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi sẽ bị hủy bỏ sau khi Cổ phần Ưu đãi đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.
- (xiii) Quyền biểu quyết: Cổ phần Ưu đãi không có quyền biểu quyết.
- (xiv) Quyền chuyển đổi:
- Quyền chuyển đổi: Mỗi Cổ phần Ưu đãi được phép chuyển đổi thành một cổ phần phổ thông tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành trên cơ sở yêu cầu của cổ đông sở hữu Cổ phần Ưu đãi và theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
- (xv) Quyền mua lại Cổ phần Ưu đãi của Công ty:
- Công ty có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ Cổ phần Ưu đãi tại bất kỳ thời điểm nào sau thời điểm tròn 1 năm kể từ ngày phát hành với giá mua lại một Cổ phần Ưu đãi không thấp hơn giá phát hành trên một Cổ phần Ưu đãi và không cao hơn 300.000 VNĐ một Cổ phần Ưu đãi ("**Giá mua lại**"). Giá mua lại sẽ được điều chỉnh cho các khoản chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và các khoản phân phối bằng cổ phiếu mà Công ty đã trả cũng như các sự kiện gộp hay chia tách cổ phiếu, chi trả cổ tức bằng tiền và các sự kiện tương tự. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc mua lại, mức giá mua lại cụ thể, thời điểm mua lại và các vấn đề khác liên quan đến việc mua lại theo nguyên tắc như trên.
 - Trong trường hợp Công ty mua lại Cổ phần Ưu đãi, phê duyệt việc:
 - ✓ giảm vốn điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế mua lại;

- ✓ sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế mua lại và sửa đổi những điều khoản tương ứng với việc mua lại cổ phần Ưu đãi Cổ tức.

2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
3. Sau khi phát hành thành công Cổ phần Ưu đãi, thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành và sửa đổi khoản 3, Điều 5 của Điều lệ Công ty như sau: “3. *Cổ phần của Công ty bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức. Quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định theo Điều 11 của Điều lệ này*”.
5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán cho số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Thông qua việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và theo quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị của Công ty (và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị uỷ quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc):
 - (i) quyết định thời điểm chào bán, phương án chào bán, số lần chào bán, giá chào bán, phương án sử dụng vốn chi tiết và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
 - (ii) bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - (iii) thông qua hồ sơ đăng ký chào bán Cổ phần Ưu đãi cho nhà đầu tư;
 - (iv) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - (v) xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (vi) quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần và giá phát hành cụ thể được chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (vii) quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;

- (viii) đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
- (ix) sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- (x) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cho số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế phát hành và cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi;
- (xi) quyết định phương án chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và quy định pháp luật;
- (xii) thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- (xiii) quyết định việc mua lại, mức giá mua lại cụ thể, thời điểm mua lại và các vấn đề khác có liên quan đến việc mua lại Cổ phần Ưu đãi theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất giao dịch mua lại;
- (xiv) thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
- (xv) quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần mới.

Điều 13. Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2023 và đăng ký giao dịch tập trung đối với trái phiếu riêng lẻ:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2023 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
2. Thông qua việc đăng ký giao dịch tập trung đối với các trái phiếu riêng lẻ của Công ty tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
3. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết, đăng ký giao dịch tập trung các trái phiếu này.

Điều 14. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ theo Tờ trình Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi Ra Thị Trường Quốc Tế của Hội đồng Quản trị đệ trình tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 15. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 16. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi các cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HDQT) xin báo cáo tổng quan về kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”, “Masan” và “Công ty”), về quản trị và hoạt động của HDQT trong năm 2022 như sau:

Năm 2022, doanh thu thuần hợp nhất của Masan Group giảm 14,0% so với năm trước, đạt 76.189 tỷ đồng, thấp hơn so với mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (“ĐHĐCĐTN”) đề ra là 90.000-100.000 tỷ đồng, do chuyển giao mảng thức ăn chăn nuôi của MML từ 1/12/2021, hiệu ứng tích trữ hàng tiêu dùng trong COVID-19 năm 2021 và tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng năm 2022. Lợi nhuận thuần phân bổ cho Cổ đông của Công ty (“NPAT Post-MI”) ghi nhận trong năm 2022 là 3.567 tỷ đồng, giảm 58,3% so với mức 8.563 tỷ đồng năm 2021, chủ yếu do thu nhập tài chính một lần từ việc ngừng hoạt động mảng thức ăn chăn nuôi trong Q4/2021 và giảm LNST tại MML và MHT năm 2022.

Các kết quả tài chính năm 2022 được phân tích chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2022 và phần Báo cáo Ban điều hành trong Báo cáo Thường niên năm 2022 của Công ty. Trong Báo cáo hoạt động của HDQT này, chúng tôi xin báo cáo các cột mốc chiến lược của mỗi công ty con trong Tập đoàn như sau:

The CrownX

The CrownX (“TCX”) được thành lập vào năm 2020 và đã trở thành nền tảng bán lẻ tiêu dùng tích hợp hàng đầu hướng tới xây dựng nền tảng “Point of Life” của Masan. Năm 2022, TCX ghi nhận doanh thu thuần giảm nhẹ xuống còn 56.221 tỷ đồng do môi trường vĩ mô đầy khó khăn và tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu Q4/2022 là 15.496 tỷ đồng, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trên cơ sở chuẩn hóa, doanh thu cả năm 2022 của TCX tăng 5,2% và doanh thu trong Q4/2022 giảm 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái. WCM – chuỗi bán lẻ hiện đại của TCX đạt doanh thu thuần 29.369 tỷ đồng vào năm 2022, giảm 5,0% so với năm ngoái, chủ yếu do mức nền cao từ hiệu ứng tích trữ hàng hóa từ kênh bán lẻ hiện đại khi chợ truyền thống đóng cửa trong dịch COVID-19 năm 2021 và tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng năm 2022. MCH - công ty con sản xuất hàng tiêu dùng có thương hiệu của TCX, đạt 28.103 tỷ đồng doanh thu thuần, với mức giảm 2,3% cũng chịu ảnh hưởng từ mức nền cao so với năm ngoái. Bất chấp thời kỳ lạm phát cao, biên EBITDA của TCX vẫn giữ ổn định ở mức 13,1% vào năm 2022 so với 13,4% năm 2021. Trong năm 2023, TCX kỳ vọng sẽ đạt được mức tăng trưởng cả về doanh thu thuần và lợi nhuận thuần phân bổ cho Cổ đông thiểu số trên cơ sở hợp nhất nhờ hiệu quả hoạt động tốt hơn tại WCM và MCH. WCM kỳ vọng cải thiện biên lợi nhuận gộp và tăng cường đòn bẩy hoạt động để cải thiện lợi nhuận, còn MCH sẽ dần khôi phục lại mức biên lợi nhuận gộp khi giá hàng hóa giảm và lạm phát giảm dần.

WinCommerce

Trong năm 2022, WCM tiếp tục hoàn thiện quy trình mở cửa hàng, cải thiện lợi nhuận hơn nữa và tùy chỉnh các hình thức/hoạt động của cửa hàng cho các phân khúc khách hàng khác nhau. Những sáng kiến này nhằm mục đích tăng lợi nhuận và khả năng mở rộng của mạng lưới trong trung và dài hạn.

WCM đã mở thêm 730 cửa hàng minimart (“WinMart+”) và 8 siêu thị (“WinMart”) mới vào năm 2022, như vậy đến cuối năm có tất cả 3.268 cửa hàng WinMart+ và 130 siêu thị WinMart, củng cố vị thế WCM là chuỗi bán lẻ hiện đại lớn nhất về số lượng điểm bán. Tuy nhiên, WCM không đánh đổi lợi nhuận để mở rộng quy mô vì hình thức cửa hàng năm 2022 đã đạt được biên lợi nhuận EBITDA¹ của cửa hàng là 6,3% trong năm đầu tiên hoạt động, so với 7,2% của các cửa hàng trên cơ sở so sánh tương đương (“LFL”)². Chúng tôi có thể nhanh chóng mở rộng các cửa hàng để đạt được mức hòa vốn nhờ vào giai đoạn đầu thí điểm trong năm 2021, giúp chúng tôi gặt hái nhiều kinh nghiệm để lựa chọn địa điểm mở cửa hàng tốt hơn, điều phối các hoạt động khai trương cửa hàng hiệu quả hơn và thực hiện các chiến dịch quảng cáo thành công hơn.

WCM cũng đã tăng biên lợi nhuận gộp từ 20,0% vào năm 2021 lên 23,2% vào năm 2022 khi mở rộng quy mô và tạo mối quan hệ đối tác đôi bên cùng có lợi với các nhà cung cấp để quảng bá sản phẩm của họ trên toàn quốc.

Vào năm 2023, WCM đặt mục tiêu mở rộng biên lợi nhuận gộp bằng cách hợp tác với các nhà cung cấp để đưa ra thị trường các nhãn hàng riêng có giá thành phải chăng dành cho các hộ gia đình có thu nhập thấp hơn. Với tỷ lệ thâm nhập hiện tại là 7% vào năm 2022, doanh thu của nhãn hàng riêng dự kiến sẽ tăng tỷ trọng trong tổng doanh thu của WCM năm 2023 lên mức khoảng 10-15%. Chiến lược này ra đời nhằm giải quyết mối bận tâm ngày một cao của người tiêu dùng về giá cả hàng hóa trong bối cảnh lạm phát và suy giảm tăng trưởng kinh tế.

Ban điều hành đặt mục tiêu mở rộng thêm khoảng 800-1.200 số lượng địa điểm minimart vào năm 2023. Xét về khả năng sinh lời tổng thể, WCM mang lại biên lợi nhuận EBITDA dương là 2,7% vào năm 2022, mặc dù tăng nhanh số lượng cửa hàng mở mới. Biên EBITDA tăng bền vững trong suốt năm 2022 là thành quả cải thiện tỷ suất lợi nhuận gộp, từ 20,0% vào năm 2021 lên 23,2% vào năm 2022, nhưng vẫn duy trì khả năng cạnh tranh về giá cho người tiêu dùng của chúng tôi so với các đối thủ trên thị trường. Đóng góp của ngành hàng sản phẩm tươi sống vào doanh thu của WCM là 28% trong năm 2022. Tăng đóng góp cho ngành hàng sản phẩm tươi sống giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp, vì những sản phẩm này có biên lợi nhuận gộp tốt hơn so với các sản phẩm chế biến khi mà việc quản lý hao hụt cũng rất quan trọng.

Trong năm 2023, WCM cũng sẽ tiếp tục phối hợp với các nhà cung cấp đầu tư vào sản phẩm dịch vụ dành cho người tiêu dùng, đảm bảo cung cấp sản phẩm mang tính cạnh tranh về giá và tăng cường chương trình hội viên WIN để tăng mức độ trung thành của người tiêu dùng, từ đó giúp doanh thu cửa hàng LFL dự kiến tăng trưởng từ 5-10%.

Masan Consumer Holdings

MCH đạt 28.103 tỷ đồng doanh thu thuần và 6.561 tỷ đồng EBITDA, lần lượt giảm 2,3% và 5,9% so với năm 2021. Khi chuẩn hóa tác động do người tiêu dùng gia tăng tích trữ hàng hóa vào nửa sau 2021, doanh thu MCH giảm 11,8% trong Quý 4/2022 và tăng 2,4% trong năm 2022. Doanh thu sụt giảm trong Q4/2022 chủ yếu do công ty cần lập kế hoạch cung ứng chặt chẽ hơn, trong bối cảnh tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng, từ đó đảm bảo mức tồn kho hiệu quả, bền vững tại các nhà phân phối và giúp MCH sẵn sàng cho năm 2023.

¹EBITDA của cửa hàng không bao gồm chi phí các công việc hành chính và điều hành.

²Các cửa hàng LFL năm 2022 chỉ các cửa hàng đã được mở trước năm 2021.

MCH giảm tốc bán hàng trong năm 2022 để giảm số ngày tồn kho tại các nhà phân phối, vốn đã tăng mạnh vào cuối năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022. Xét theo ngành hàng, giá vị và thực phẩm tiện lợi là những sản phẩm đóng góp nhiều nhất vào tổng doanh thu, lần lượt là 8.836 tỷ đồng và 7.763 tỷ đồng, giảm 19% và 11,4% so với cùng kỳ, do hiệu ứng cơ sở cao vào năm 2021 khi người tiêu dùng tích trữ các sản phẩm hàng ngày này. Xu hướng cao cấp hóa tạm thời bị chậm lại do sức mua giảm xuống của người tiêu dùng: 10,2% tổng doanh thu nước mắm và 42,9% doanh thu thực phẩm tiện lợi là từ các dòng sản phẩm cao cấp, giảm so với tỷ lệ 11,7% và 47,2% trong năm 2021. Ngành hàng thịt chế biến mang lại mức tăng trưởng doanh thu 54,7% vào năm 2022 so với cùng kỳ năm trước, nhờ thương hiệu “Ponnie” tiếp tục dẫn đầu thị trường trong phân khúc xúc xích tiết trùng cung cấp hàm lượng dinh dưỡng cao và trải nghiệm ngon miệng. Thương hiệu Heo Cao Bồi cũng trở thành thương hiệu được trẻ em và thanh niên Việt Nam yêu thích. Ngành hàng đồ uống, bao gồm nước tăng lực, nước ngọt và các sản phẩm nước đóng chai, ghi nhận doanh thu 4.450 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Ngành hàng chăm sóc cá nhân và gia đình (“HPC”) đóng góp 1.568 tỷ đồng doanh thu thuần năm 2022, tăng 4,4% so với năm 2021. Thương hiệu mới ra mắt “Chante” tăng trưởng nhanh và đóng góp 47 tỷ đồng trong hai quý cuối năm. Doanh thu ngành hàng cà phê giảm 7,1% trong năm 2022 do giảm tốc bán hàng để giảm mức tồn kho tổng thể tại các nhà phân phối.

Về khả năng sinh lời, tỷ suất lợi nhuận gộp là 39,9% trong năm 2022 và 40,2% trong Q4/2022, giảm nhẹ so với năm 2021 do áp lực lạm phát. MCH có thể vượt qua áp lực lạm phát nhờ các biện pháp phòng ngừa rủi ro sớm và khả năng bù đắp chi phí dựa trên thể mạnh của thương hiệu. Biên EBITDA là 23,3% trong năm 2022, gần như giữ nguyên so với năm ngoái. EBITDA của MCH đạt 6.561 tỷ đồng trong năm 2022.

Trong năm 2023, MCH sẽ phục hồi doanh thu của các sản phẩm mới và tập trung giành thị phần ở những khu vực đạt hiệu quả thấp hơn trung bình của hệ thống. Thực phẩm tiện lợi, đồ uống và chăm sóc cá nhân & gia đình dự kiến sẽ là động lực tăng trưởng chính của MCH, chiếm ~2/3 tổng tăng trưởng doanh thu vào năm 2023. Phát triển mô hình hoạt động chuyên biệt hơn theo ngành hàng và kênh bán hàng.

Phúc Long Heritage

Trong Q2 năm 2021, Masan thông qua công ty con sở hữu hoàn toàn là Sherpa, mua lại 20% cổ phần của Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage (“PLH” hoặc “**Phúc Long Heritage**”), và sau đó, vào tháng 1 và tháng 8 năm 2022 đã mua thêm 31% và 34% cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu lên 85%.

Kể từ khi trở thành một phần trong hệ sinh thái bán lẻ tiêu dùng của Masan, PLH đã có sự tăng trưởng đáng kể về doanh thu và số lượng cửa hàng. Năm 2022, PLH đạt doanh thu 1.579 tỷ đồng và EBITDA³ đạt 195 tỷ đồng. PLH đã mở thêm con số kỷ lục 23 cửa hàng flagship mới và 2 cửa hàng mini trong quý 4 năm 2022, nâng tổng số lên 111 cửa hàng đại diện thương hiệu và 21 cửa hàng mini vào cuối năm 2022, tăng gần gấp đôi số lượng cửa hàng kể từ khi MSN lần đầu đầu tư vào công ty năm 2021.

Các cửa hàng flagship đã mang lại hiệu quả kinh tế trong top đầu, trong đó, biên EBITDA cấp cửa hàng và công ty lần lượt đạt 31% và 25%, mức cao nhất ngay cả khi so sánh với các chuỗi F&B trên toàn cầu. Điều này là nhờ khả năng tạo doanh thu trên mỗi cửa hàng gấp 2-3 lần so với các doanh nghiệp nội địa trong cùng ngành hàng. Ngay trong năm đầu tiên hoạt động, các cửa hàng đại diện thương hiệu đã đạt biên EBITDA là 26%/cửa hàng vào năm 2022. Tất cả những yếu tố này mang lại kết quả tài chính khả quan cho các cửa hàng đại diện thương hiệu, với doanh thu đạt 1.153 tỷ đồng và EBITDA đạt 332 tỷ đồng vào năm 2022.

³ Không bao gồm tháng 1/2022 khi Masan chưa hợp nhất kết quả tài chính của Phúc Long.

PLH cũng đã có những bước tiến lớn trong việc tiếp cận khách hàng thông qua nhiều kênh, bao gồm dịch vụ giao hàng và tiêu dùng tại cửa hàng. Doanh số bán hàng trực tuyến đạt kết quả ấn tượng, chiếm 35% tổng doanh thu, thể hiện sự ưa chuộng của khách hàng đối với các sản phẩm chất lượng cao của PLH bất kể mua tại cửa hàng hay mua online. Doanh thu từ trà chiếm hơn 70% tổng doanh thu nhờ thương hiệu trà được yêu thích của PLH và lượng khách hàng từ 18 đến 35 tuổi yêu thích các sản phẩm trà của PLH thay cho cà phê và trà sữa.

Tóm lại, PLH đã đạt được mức tăng trưởng đáng kể dưới sự điều hành của Masan, đứng thứ 2 về doanh thu và đứng thứ nhất về biên lợi nhuận gộp trong chuỗi cà phê và trà nội địa. PLH dự kiến sẽ trở thành thương hiệu đứng thứ 2 về số lượng cửa hàng vào quý 2 năm 2023. Trong năm 2023, PLH đặt mục tiêu mở 75-90 cửa hàng đại diện thương hiệu mới và triển khai tích hợp khách hàng thân thiết vào chương trình hội viên WIN của Masan để mang đến cho hội viên nhiều lợi ích hơn khi thường xuyên mua sắm tại Phúc Long Heritage. Trong nửa cuối năm 2023, PLH sẽ tăng cường đổi mới thực đơn để mang đến cho người tiêu dùng nhiều lựa chọn hơn những sản phẩm mới, thú vị.

Masan MEATLife

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“MML”), công ty con hợp nhất chuyên về thịt có thương hiệu của MSN có doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 đạt 4.785 tỷ đồng, giảm 74,7% so với 18.891 tỷ đồng năm 2021, chủ yếu do mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi đã được tách khỏi MML và không được tổng hợp doanh thu. Trên cơ sở so sánh tương đương, mảng thịt của MML đã tăng trưởng nhanh chóng trong 5 năm qua và đạt 4.785 tỷ đồng doanh thu thuần vào năm 2022, tăng 6,7% so với mức 4.486 tỷ đồng vào năm 2021. Mảng thịt heo tích hợp, hợp nhất chuỗi cung ứng thịt heo của MML (bao gồm các trang trại nuôi heo) và các sản phẩm thịt heo có thương hiệu, mang lại doanh thu thuần năm 2022 là 2.812 tỷ đồng, giảm 5,9% so với năm 2021. Phân khúc thịt gà thương hiệu (“3F Viet”), bao gồm chuỗi giá trị sản xuất gà hoàn chỉnh, đạt doanh thu 1.964 tỷ đồng vào năm 2022, so với mức đóng góp 1.487 tỷ đồng vào năm 2021, tức tăng 32% so với năm trước. Tăng điểm bán MML thông qua mạng lưới bán lẻ của các cửa hàng WCM trên toàn quốc cùng với mức giá ưu đãi cho sản phẩm MML dành riêng cho hội viên WIN đã góp phần làm lượng thịt mát bán ra tăng đáng kể vào cuối năm 2022.

Hợp lực từ việc MML tích hợp với hệ sinh thái của Masan đã giúp các thương hiệu heo và gà của MML được tiêu thụ trong toàn bộ mạng lưới bán lẻ của WCM.

Năm 2022, biên lợi nhuận gộp của toàn bộ mảng kinh doanh MML (bao gồm cả thức ăn chăn nuôi) là 7,2%, thấp hơn so với mức 12,2% của năm 2021 do giá sản phẩm nông nghiệp hoặc chăn nuôi cao hơn làm giảm biên lợi nhuận mảng thức ăn chăn nuôi, doanh số bán hàng B2B kết hợp cao hơn trong Q3/2022 và công ty thực hiện giảm giá để trở nên cạnh tranh hơn với chợ bán đồ tươi sống trong phân khúc thịt heo. Mảng thịt heo tích hợp mang lại biên lợi nhuận gộp là 9,0% vào năm 2022, so với 18,5% vào năm 2021, nhờ có chiến lược của chúng tôi hướng tới việc cung cấp giá cạnh tranh cho các sản phẩm thịt mát để tăng số lượng và thu hút người tiêu dùng dùng thử sản phẩm của MeatDeli thông qua giá độc quyền cho hội viên WIN. Mảng thịt gà tích hợp đạt biên lợi nhuận gộp 4,6% vào năm 2022 so với mức -12,6% vào năm 2021. MML đạt biên EBITDA 0,8% vào năm 2022, so với 9,7% vào năm 2021, do mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi đã được tách khỏi MML và không có đóng góp EBITDA, trong khi lĩnh vực kinh doanh thịt lợn tích hợp mang lại biên EBITDA 0,2% vào năm 2022, tăng so với mức 13,4% năm 2021 và mảng thịt gà tích hợp đạt biên EBITDA -2,1% năm 2022 so với -20,9% năm 2021.

Trong năm 2023, Ban điều hành đặt mục tiêu tăng cường phân phối qua mạng lưới của WCM và duy trì chênh lệch giá ở mức thấp đối với chợ bán đồ tươi sống cho hội viên WIN. MML hướng đến mục tiêu mở rộng danh mục sản phẩm bằng cách đầu tư vào hoạt động R&D cho cả sản phẩm tươi sống và đã qua chế biến, đáp ứng thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng Việt Nam và phân phối các sản phẩm này thông qua kênh phân phối rộng khắp của WCM. Lợi nhuận

dự kiến sẽ tăng cao nhờ tỷ lệ tiêu thụ cao hơn, tăng trưởng doanh số bán thị chế biến và kiểm soát chi phí.

Masan High-Tech Materials

Trong năm tài chính 2022, Masan High-Tech Materials đã đạt được một cột mốc quan trọng khác, hướng tới mục tiêu chiến lược của công ty là trở thành nền tảng kinh tế tuần hoàn hội nhập toàn cầu với việc mua lại cổ phần thiểu số (15%) trong Nyobolt, công ty tiên phong hàng đầu trong lĩnh vực hiệu suất cao và siêu -pin sạc nhanh. Giải pháp pin của Nyobolt sẽ sử dụng vật liệu vonfram tiên tiến của H. C. Starck trong lớp phủ cực dương để sản xuất pin có hiệu quả gấp 10 lần so với pin thông thường có cùng kích thước, được sạc đầy 90% trong vòng chưa đầy 5 phút. Ngoài ra, với mật độ điện năng cao hơn tới 10 lần, pin của Nyobolt có độ bền lâu hơn và tiết kiệm chi phí sử dụng. Theo đó, chúng tôi tin rằng Nyobolt không chỉ có thể giải quyết những nhu cầu chưa được đáp ứng trên thị trường về các giải pháp pin sạc nhanh và hiệu suất cao mà còn là giải pháp pin duy trì năng lượng lâu hơn và độ bền cao hơn trong các ngành công nghiệp xe điện, tự động hóa và điện tử tiêu dùng.

Năm tài chính 2022 cũng là một năm đặc biệt đối với MHT khi các yếu tố “bất khả kháng” trên phạm vi toàn cầu đã tác động đáng kể đến kết quả tài chính của công ty. Trong đó, xung đột Nga-Ukraine bắt đầu từ tháng 2/2022 và chính sách “zero COVID” của Trung Quốc khiến chi phí năng lượng và nguyên liệu đầu vào của MHT tăng đáng kể, đồng thời, làm giảm doanh số bán hàng tại đơn vị kinh doanh của công ty ở Trung Quốc.

Dù vậy, EBITDA của MHT tăng 4,5% trong năm tài chính 2022 lên 3.203 tỷ đồng, với biên EBITDA đạt 20,6% so với 22,6% vào năm 2020. Do lỗ tỷ giá hối đoái và chi phí lãi vay cao hơn trong năm 2022, lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông của MHT chỉ đạt 69 tỷ đồng cho năm tài chính 2022 so với 196 tỷ đồng cho năm 2021.

Trong năm tài chính 2023, MHT dự kiến đạt doanh thu thuần trong khoảng 16.500 - 18.200 tỷ đồng, tăng 6-17% do các yếu tố cơ bản về thị trường vonfram tiếp tục được cải thiện và động lực của thị trường hàng hóa nói chung.

Về hoạt động của HĐQT, nội dung các hoạt động quản trị và điều hành Công ty trong năm 2022 và các nghị quyết được HĐQT phê duyệt được thể hiện tại Phụ lục đính kèm báo cáo hoạt động này.

Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2022:

Trong năm 2022, Đại Hội đồng Cổ đông đã ban hành hai Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông bao gồm: (1) Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 và (2) Nghị quyết số 167/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022. Trong đó, Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ đã được thực hiện đầy đủ. Đối với Nghị quyết số 167/2022/NQ-ĐHĐCĐ còn các nội dung nghị quyết chưa được thực hiện:

1. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới theo hình thức chào bán riêng lẻ;
2. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ.

cả hai vấn đề này chưa được thực hiện do điều kiện thị trường chưa thuận lợi do hậu quả của đại dịch Covid và các ảnh hưởng kinh tế bất lợi. Tuy nhiên, HĐQT vẫn tiếp tục đệ trình các vấn đề này đến Đại Hội đồng Cổ đông năm 2023 để xin ý kiến cổ đông.

2023 và triển vọng tương lai

Năm 2023, MSN đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất từ 90.000-100.000 tỷ đồng và lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông thiểu số (không bao gồm lãi/lỗ một lần) từ 4.000-5.000 tỷ đồng. Nội dung chi tiết được phân tích thêm trong các phần liên quan của Báo cáo Thường niên. MSN cũng sẽ thúc đẩy chiến lược Point of Life thông qua triển khai các cửa hàng WIN trên toàn quốc, chương trình thành viên và thanh toán số TPay. Dựa trên thông tin người tiêu dùng mà MSN thu thập được khi họ mua sắm trên mạng lưới bán lẻ của chúng tôi, MSN sẽ tích hợp phân tích dữ liệu dựa trên AI/ML để cá nhân hóa trải nghiệm mua sắm, mang đến những đặc quyền và ưu đãi phù hợp cho khách hàng trong suốt hành trình.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN DẴNG QUANG

PHỤ LỤC

1. Trong năm 2022, Công ty không thực hiện việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT như Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/4/2022. Công ty thanh toán các chi phí điện thoại, chi phí đi lại và chi phí khác cho thành viên HĐQT là 1.080.000.000 đồng.
2. Các thành viên HĐQT trong năm 2022 đã thảo luận và thông qua các nghị quyết quan trọng như sau:
 - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Phê duyệt ngày họp dự kiến và chương trình họp dự kiến của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.
 - Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.
 - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
 - Chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty.
 - Phê duyệt việc Công ty chuyển nhượng cho công ty con toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX và Công ty Cổ phần Tâm nhìn Masan do Công ty sở hữu.
 - Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
 - Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 8%.
 - Phê duyệt các nội dung liên quan đến khoản vay hợp vốn với các bên cho vay nước ngoài của Công ty.
 - Phê duyệt bảo lãnh cho các công ty con để bảo đảm cho các nghĩa vụ tại tổ chức tín dụng.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.
 - Phê duyệt thay đổi phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt thay đổi phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.
 - Phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu.
 - Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu ra công chúng có tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng.
 - Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng có tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng.
 - Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị phát hành tối đa là 1.700 tỷ đồng.
 - Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng và được chào bán trong 2 đợt chào bán ra công chúng, với kỳ hạn mỗi đợt là 60 tháng.

Cùng với các thành viên khác, các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách cẩn trọng, trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty. Các thành viên độc lập đã xem xét cẩn trọng các vấn đề, giao dịch của Công ty, các công ty con liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị

nhằm bảo đảm hoạt động của Hội đồng Quản trị, cũng như hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của Điều lệ và các quy định pháp luật.

Trong năm 2022, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các hoạt động giám sát HĐQT và Ban điều hành, giám sát việc lập báo cáo tài chính của Công ty và giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập. Ủy ban Kiểm toán cũng đã đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, giám sát các giao dịch nội bộ. Chi tiết các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được trình bày trong Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2022.

3. Về kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.
- Thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phần CrownX và Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan cho công ty con.
- Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các thủ tục liên quan gồm đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP.
- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các giao dịch, dự án đầu tư, huy động vốn của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn.
- Thực hiện các giao dịch tái cấu trúc các công ty con trong Tập đoàn, tạm ứng cổ tức.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

4. Trong năm 2022, Công ty thực hiện các giao dịch với người có liên quan của Công ty; hoặc với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
1.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	NQ số 282/2020/NQ-HĐQT ngày 12/8/2020 NQ số 505/2021/NQ-HĐQT ngày 19/10/2021	Góp vốn
2.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	NQ số 016/2021/NQ-HĐQT ngày 11/1/2021 NQ số 145/2021/NQ-HĐQT ngày 12/4/2021	Chuyển nhượng khoản đầu tư
3.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số nghị quyết của HĐQT/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
				- thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
4.	Công ty Cổ phần Tâm nhìn Masan (tên cũ: Công ty TNHH Tâm nhìn Masan)	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
5.	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- chia sẻ chi phí - mua hàng
6.	Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
7.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
8.	Công ty Cổ phần Masan MEATLife	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019 Nghị quyết số 481/2021/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 4/10/2021	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay - mua trái phiếu - nhận cổ tức
9.	Công ty Cổ phần The CrownX	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 642/2021/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/12/2021	- giảm đầu tư
10.	Công ty Cổ phần Mobicast	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- vay nội bộ

5. Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2022 như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung chính	Tỷ lệ thông qua
1.	11/2022/NQ-HĐQT	10/01/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
2.	115/2022/NQ-HĐQT	6/4/2022	Phê duyệt ngày hợp dự kiến và chương trình hợp dự kiến của ĐHCĐ thường niên năm 2022.	100%
3.	153/2022/NQ-HĐQT	22/4/2022	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
4.	156/2022/NQ-HĐQT	22/4/2022	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022.	100%
5.	218/2022/NQ-HĐQT	24/5/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.	100%
6.	220/2022/NQ-HĐQT	24/5/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.	100%
7.	222/2022/NQ-HĐQT	25/5/2022	Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.	100%
8.	224/2022/NQ-HĐQT	25/5/2022	Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.	100%
9.	194/2022/NQ-HĐQT	16/5/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
10.	198/2022/NQ-HĐQT	16/5/2022	Chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty.	100%
11.	229/2022/NQ-HĐQT	2/6/2022	Phê duyệt việc góp vốn thành lập mới một công ty con của Công ty.	100%
12.	236/2022/NQ-HĐQT	7/6/2022	Phê duyệt việc Công ty chuyển nhượng cho công ty con toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX và Công ty Cổ phần Tâm nhìn Masan do Công ty sở hữu.	100%
13.	249/2022/NQ-HĐQT	15/6/2022	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%

14.	263/2022/NQ-HĐQT	20/6/2022	Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 8%.	100%
15.	309/2022/NQ-HĐQT	15/07/2022	Phê duyệt các nội dung liên quan đến khoản vay hợp vốn với các bên cho vay nước ngoài của Công ty	100%
16.	316/2022/NQ-HĐQT	21/07/2022	Phê duyệt việc Công ty góp vốn bổ sung vào công ty con	100%
17.	353/2022/NQ-HĐQT	16/08/2022	Phê duyệt bảo lãnh cho các công ty con để bảo đảm cho các nghĩa vụ tại tổ chức tín dụng	100%
18.	411/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.	100%
19.	413/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.	100%
20.	419/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt thay đổi phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 700 tỷ đồng.	100%
21.	421/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Phê duyệt thay đổi phương án chào bán trái phiếu có tổng mệnh giá 800 tỷ đồng.	100%
22.	423/2022/NQ-HĐQT	17/09/2022	Phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu	100%
23.	425/2022/NQ-HĐQT	17/09/2022	Phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu	100%
24.	486/2022/NQ-HĐQT	24/10/2022	Phê duyệt phương án chào bán trái phiếu ra công chúng có tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng.	100%
25.	488/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng có tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng.	100%
26.	514/2022/NQ-HĐQT	01/11/2022	Phê duyệt việc Công ty góp vốn bổ sung vào công ty con	100%
27.	541/2022/NQ-HĐQT	21/11/2022	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị phát hành tối đa là 1.700 tỷ đồng.	100%
28.	561/2022/NQ-HĐQT	30/11/2022	Phê duyệt việc Công ty góp vốn bổ sung vào công ty con.	100%
29.	607/2022/NQ-HĐQT	23/12/2022	Phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá 4.000 tỷ đồng và được chào bán trong 2 đợt chào bán ra công chúng, với kỳ hạn mỗi đợt là 60 tháng.	100%

C.P. H.A.



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ngày 15/06/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán.

Thành viên Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (“**UBKT**”) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022

1. Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức UBKT trong năm 2022 bao gồm:

Họ và Tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên HDQT độc lập	Chủ tịch UBKT
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HDQT không điều hành	Thành viên UBKT

2. Các cuộc họp trong năm

Trong năm 2022, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thảo luận và thống nhất về mục tiêu và các kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2022.
- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của HDQT trong năm 2022.
- Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan.
- Giám sát tính trung thực các báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của Công ty.
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ.



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty (BDH)

Qua công tác giám sát đối với hoạt động của HĐQT và BDH trong năm tài chính 2022, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản trị, điều hành tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT và BDH đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được phê duyệt trong năm 2022 và 3 tháng đầu năm 2023, ngoại trừ một số nội dung nhỏ chưa tiến hành thực hiện do các điều kiện khách quan hoặc do điều kiện kinh tế bất lợi.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT và BDH đã thực hiện chức năng định hướng phát triển Công ty, các công ty con trong Tập đoàn bằng việc phê duyệt các kế hoạch chiến lược, kiểm soát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty.
- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT và Đại Hội đồng Cổ đông. Các thành viên trong Ban Điều hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

2. Giám sát việc lập Báo cáo tài chính (BCTC)

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán và lập các BCTC hàng quý, bán niên và năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.
- Các số liệu tài chính trong BCTC của Công ty thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan.

3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Trong năm 2022, đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo bán niên, báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thoả thuận hợp đồng.
- UBKT đánh giá cao chất lượng của cuộc kiểm toán tại Công ty và đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Thông qua các báo cáo và cập nhật của bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty (được thành lập vào 4/2021), Ban Điều hành đã triển khai ngay các kế hoạch hành động cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định pháp luật.



5. Giám sát các giao dịch nội bộ

- Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất đã được UBKT kiểm tra và giám sát nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan. Các giao dịch này là những giao dịch nội bộ trong Tập đoàn giữa Công ty với các công ty con, công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc cũng là người quản lý. Các giao dịch này giữa Công ty và các công ty con nhằm tận dụng các nền tảng vận hành chung của toàn Tập đoàn Masan để mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công ty và các Cổ đông. Các giao dịch này đã được phê duyệt theo các nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty cũng như của các công ty con theo đúng quy định của pháp luật.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông

Trong quá trình hoạt động, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT và Tổng Giám đốc. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên UBKT không nhận thù lao và các lợi ích khác. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2022.

III. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

Nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động, UBKT đề ra các kiến nghị và kế hoạch hoạt động trong năm 2023 với các nội dung chính như sau:

- HĐQT tiếp tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý rủi ro và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cần trọng các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT và BDH.
- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát chất lượng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong năm 2023.
- Giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ trong năm 2023.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



NGUYỄN ĐOÀN HÙNG





TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) ngày 15 tháng 06 năm 2022; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 138/2023/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 03 năm 2023.

Hội đồng Quản trị (“**Hội đồng Quản trị**”) kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ với các nội dung cơ bản như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

A. Nội dung, điều khoản và điều kiện cơ bản của trái phiếu chuyển đổi

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**” hoặc “**MSN**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”).
2. **Tổng quan về hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Sứ mệnh của Tập đoàn Masan (“**Tập đoàn Masan**”) là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ vượt trội cho 100 triệu người dân Việt Nam để họ chi trả ít hơn cho các nhu cầu cơ bản hàng ngày. Tập đoàn Masan hiện thực hóa tầm nhìn này bằng cách thúc đẩy năng suất thông qua những phát kiến mới, áp dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu mạnh, và tập trung hiện thực hóa những cơ hội lớn gắn với cuộc sống hằng ngày của đại đa số người dân. Các công ty thành viên và công ty liên kết của Tập đoàn Masan là những công ty dẫn đầu các lĩnh vực



hàng tiêu dùng nhanh, thịt có thương hiệu, bán lẻ, chuỗi F&B, dịch vụ tài chính, viễn thông và sản xuất vật liệu công nghiệp có giá trị gia tăng. Đây là những lĩnh vực đang tăng trưởng cao của nền kinh tế Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành, với tư cách là công ty mẹ nắm giữ trực tiếp và gián tiếp cổ phần/phần vốn góp trong các công ty thành viên của Tập đoàn Masan, với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) và nghiên cứu thị trường, thực hiện vai trò tư vấn, quản lý, điều hành và chi phối hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Masan.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh: xem báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của MSN được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Tên gọi Trái Phiếu: trái phiếu chuyển đổi MSN (“**Trái Phiếu**”).
5. Loại tiền phát hành và thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu: Đô la Mỹ (USD).
6. Loại hình Trái Phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền.
7. Hình thức Trái Phiếu: chứng chỉ ghi danh và/hoặc bút toán ghi sổ và/hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng.
8. Mệnh giá Trái Phiếu: dự kiến 100.000 USD/Trái Phiếu và là bội số của 1.000 USD hoặc mệnh giá khác được Hội đồng Quản trị xác định phù hợp với thông lệ thị trường.
9. Giá phát hành: Trái Phiếu được phát hành bằng 100% mệnh giá.
10. Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành: tối đa 500.000.000 USD (năm trăm triệu Đô la Mỹ).
11. Thị trường phát hành: Trái Phiếu được chào bán trên thị trường quốc tế. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân tích về điều kiện thị trường dự kiến phát hành và việc đáp ứng các điều kiện của thị trường phát hành liên quan.
12. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành cho các nhà đầu tư tại thị trường quốc tế theo Quy chế S hoặc Quy tắc 144A (sửa đổi), Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ hoặc theo phương thức khác do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật được áp dụng.
13. Thời hạn của Trái Phiếu: 5 năm kể từ ngày phát hành của Trái Phiếu. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định ngày phát hành Trái Phiếu phù hợp với tài liệu giao dịch liên quan đến Trái Phiếu (“**Các Văn Kiện Trái Phiếu**”), điều kiện thị trường và tình hình thực tế của đợt chào bán Trái Phiếu.
14. Lãi suất Trái Phiếu: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lãi suất phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình tài chính và khả năng trả nợ của Công ty.
15. Quyền chuyển đổi Trái Phiếu: theo quy định cụ thể trong Các Văn Kiện Trái Phiếu.
16. Thời hạn chuyển đổi: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời hạn chuyển đổi với điều kiện là việc chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan khác và Các Văn Kiện Trái Phiếu, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
17. Giá chuyển đổi: trừ khi được quy định khác tại Các Văn Kiện Trái Phiếu, giá chuyển đổi không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phương pháp tính giá chuyển đổi, giá chuyển đổi cụ thể, số lượng cổ phần được chuyển đổi và các trường hợp điều chỉnh giá chuyển đổi khi xảy ra một số sự kiện theo thông lệ thị trường và tình hình tài chính của Công ty.
18. Tỷ lệ chuyển đổi: do Hội đồng Quản trị tính toán dựa trên giá chuyển đổi.

19. Mua lại Trái Phiếu trước hạn: Trái Phiếu có thể được mua lại trước hạn vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày đáo hạn. Hội đồng Quản trị quyết định mức giá mua lại, điều kiện mua lại, và phương án mua lại cụ thể tùy thuộc tình hình thị trường và quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu.
20. Nhà đầu tư mua Trái Phiếu: phụ thuộc vào quy định của pháp luật áp dụng:
 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: là các tổ chức nước ngoài có năng lực tài chính, và có trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Masan; và
 - Giao Hội đồng Quản trị quyết định danh sách các nhà đầu tư.
21. Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2023 và/hoặc 2024, sau khi có các xác nhận và chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật áp dụng. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian phát hành cụ thể.
22. Các tổ chức có liên quan: giao cho Hội đồng Quản trị lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, các tổ chức tư vấn pháp lý, các đại lý và tổ chức khác có liên quan phù hợp với yêu cầu của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
23. Niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài: Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (SGX-ST). Trái phiếu không được chào bán, niêm yết và giao dịch tại Việt Nam. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty, điều kiện thị trường và phù hợp với pháp luật áp dụng và các quy định của Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài liên quan.
24. Các điều kiện, điều khoản và các cam kết khác: theo các điều kiện, điều khoản cụ thể của Trái Phiếu. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định nội dung chi tiết của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

B. Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ Trái Phiếu

1. Mục đích phát hành: Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu cho một hoặc nhiều mục đích sau:
 - (a) Thực hiện các chương trình đầu tư và dự án đầu tư của Công ty: Công ty dự kiến dùng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty, trong đó bao gồm việc góp vốn hoặc mua cổ phần tại các công ty con của Công ty; và/hoặc
 - (b) Bổ sung vốn hoạt động cho các hoạt động chung của Công ty (bao gồm cả vốn hoạt động cho mục đích thanh toán các khoản phí và chi phí liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu); và/hoặc
 - (c) Cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài của Công ty.
2. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được Công ty sử dụng phù hợp với (các) mục đích phát hành nêu trên. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án sử dụng nguồn vốn từ đợt phát hành Trái Phiếu tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty, điều kiện thị trường và phù hợp với các quy định của pháp luật.

C. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu và xử lý các rủi ro tài chính

1. Phương thức thanh toán gốc, lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán gốc (trong trường hợp Trái Phiếu được mua lại) và lãi Trái Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải

nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đang tồn đọng và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

2. Xử lý các rủi ro tài chính

Các khoản tiền mà Tổ Chức Phát hành phải thanh toán liên quan đến các Trái Phiếu được thực hiện bằng Đô la Mỹ (USD). Bên cạnh các rủi ro khác, sự biến động của tỷ giá VND và USD sẽ có ảnh hưởng đối với các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu. Tổ Chức Phát hành sẽ chủ động giám sát biến động tỷ giá VND và USD và dòng tiền của Tổ Chức Phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Trái Phiếu, bao gồm khả năng tham gia các giao dịch phòng ngừa rủi ro trong tương lai.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU VÀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu cho các chủ sở hữu Trái Phiếu (“**Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”) như sau:

1. Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông của Công ty.
2. Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.
3. Thời điểm phát hành: trong thời hạn chuyển đổi của Trái Phiếu theo quy định tại phương án phát hành Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: toàn bộ số cổ phiếu được Chủ Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu thực hiện chuyển đổi (“**Cổ Phiếu Chuyển Đổi**”) một cách hợp lệ theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và tối đa 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sau khi chuyển đổi.
5. Nguyên tắc làm tròn số Cổ Phiếu Chuyển Đổi và xử lý cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) khi phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi: nếu số Cổ Phiếu Chuyển Đổi của mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có kết quả là số lẻ thập phân thì số Cổ Phiếu Chuyển Đổi được phát hành cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị gần nhất và phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.
6. Tổng mệnh giá của các Cổ Phiếu Chuyển Đổi: phụ thuộc số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
7. Đối tượng phát hành: các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện chuyển đổi và tuân thủ các thủ tục chuyển đổi theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật áp dụng.
8. Số đợt phát hành: một hoặc nhiều đợt phụ thuộc yêu cầu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
9. Mục đích phát hành: để chuyển đổi Trái Phiếu.
10. Tăng vốn điều lệ: vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với tổng mệnh giá của số Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu. Công ty sẽ thực hiện thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật áp dụng.
11. Sửa đổi Điều lệ: Điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh để ghi nhận mức vốn điều lệ mới của Công ty trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
12. Đăng ký, lưu ký và niêm yết Cổ Phiếu Chuyển Đổi: toàn bộ số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi sẽ được đăng ký và lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (hay còn được gọi là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) (“**VSD**”) và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“**HSX**”).

III. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc chào bán, phát hành Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Quyết định nội dung cụ thể của phương án phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi, bao gồm, nhưng không giới hạn, phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu; điều chỉnh, sửa đổi, và bổ sung phương án phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
2. Đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi và ký kết, chuyển giao, và thực hiện Các Văn Kiện Trái Phiếu, các thỏa thuận, hợp đồng, hồ sơ và tài liệu khác có liên quan đến Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
3. Quyết định nội dung chi tiết của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.
4. Quyết định tổng số lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, mệnh giá cụ thể của Trái Phiếu.
5. Quyết định danh sách các nhà đầu tư và số lượng Trái Phiếu thực tế phát hành cho từng nhà đầu tư.
6. Quyết định phương thức hành Trái Phiếu.
7. Quyết định thời điểm phát hành Trái Phiếu.
8. Quyết định việc niêm yết và giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài được công nhận (nếu được áp dụng).
9. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và/hoặc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài để đảm bảo việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu Chuyển Đổi phù hợp với quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật áp dụng.
10. Thực hiện việc phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi; quyết định giá chuyển đổi, thời hạn chuyển đổi, phương thức chuyển đổi và các vấn đề liên quan đến phương án chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
11. Quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn tùy thuộc tình hình thị trường và quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu.
12. Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp xác nhận hạn mức phát hành Trái Phiếu và đăng ký khoản phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật áp dụng.
13. Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để đăng ký chào bán Trái Phiếu và, nếu được áp dụng, đăng ký niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
14. Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết tại các cơ quan nhà nước có liên quan của Việt Nam và của thị trường phát hành để triển khai thực hiện chào bán, phát hành Trái Phiếu, và niêm yết và giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài (nếu được áp dụng), phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi phù hợp với phương án phát hành Trái Phiếu, và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi (bao gồm cả quyết định các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành Trái Phiếu, và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác khi tiến hành thủ tục pháp lý có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
16. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận vốn điều lệ tăng lên với cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền; đăng ký, lưu ký bổ sung chứng khoán với VSD; và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán với HSX đối với số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
17. Thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành Trái Phiếu và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
18. Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán, phát hành Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐĂNG QUANG

